

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HÀ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104606490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/4/2010, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 5 tháng 9 năm 2018)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HÀ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 475/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM cấp ngày 20 tháng 11 năm 2018)

TỔ CHỨC TƯ VẤN



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	Điện thoại: (84-24) 3540 2246
Tầng 8, Tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, P. Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Fax: (84-24) 3540 2247
Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Điện thoại: (84-24) 3928 8080
Số 72 Trần Hưng Đạo– Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	Fax: (84-24) 3928 9888
Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Điện thoại: (84-28) 3914 6888
Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Fax: (84-28) 3914 7999

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Lê Văn Cường , Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc	Điện thoại: (84-24) 3540 2246
Tầng 8, Tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, P. Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Fax: (84-24) 3540 2247

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104606490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/4/2010, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 5 tháng 9 năm 2018)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng khối lượng niêm yết:	20.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:	200.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Điện thoại: (84-24) 3928 8080
Trụ sở chính: Số 72 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	Fax: (84-24) 3928 9888
Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Điện thoại: (84-28) 3914 6888
Chi nhánh: Số 233 Đồng Khởi, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	Fax: (84-28) 3914 7999

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH PKF Việt Nam – CN.TPHCM	Điện thoại: (84-28) 3933 3444
Địa chỉ: Số 28 Nguyễn Thị Diệu, phường 06, quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh	Fax: (84-28) 3933 3444

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1. Rủi ro kinh tế	4
2. Rủi ro luật pháp	6
3. Rủi ro cạnh tranh	6
4. Rủi ro đặc thù	7
5. Rủi ro về tăng vốn nhanh.....	8
6. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức niêm yết	10
2. Tổ chức tư vấn	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	16
3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty	17
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 16/10/2018.....	26
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HVC, những công ty mà HVC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HVC	27
6. Hoạt động kinh doanh của HVC	30
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018.....	55
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	60
9. Chính sách đối với người lao động.....	62
10. Chính sách cổ tức	65
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	66
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	78
13. Tài sản.....	91
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và 2019	91

15. Các thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	94
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết.....	94
V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	94
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	94
2. Mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu	94
3. Tổng số cổ phiếu niêm yết: 20.000.000 cổ phiếu.....	94
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật:.....	95
5. Phương pháp tính giá.....	96
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	99
7. Các loại thuế có liên quan.....	99
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	100
1. Tổ chức kiểm toán:	100
2. Tổ chức tư vấn:.....	100
VII.PHỤ LỤC	100

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, cụ thể là các nhân tố chính: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát và lãi suất.

HVC là một doanh nghiệp hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam, vì thế, hoạt động kinh doanh của HVC đang và sẽ chịu ảnh hưởng bởi tiềm năng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng GDP là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Theo Tổng cục thống kê tính riêng 9 tháng đầu năm 2018, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,98%, đây là mức tăng trưởng tăng cao hơn tăng trưởng 9 tháng đầu năm từ năm 2011-2017 với lần lượt là 6,03%; 5,10%; 5,14%; 5,14%; 6,53%; 5,99% và 6,41%.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 8,98%, đóng góp 2,91% vào mức tăng chung của nền kinh tế. Ngành công nghiệp là công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm sáng và động lực chính của tăng trưởng kinh tế với mức tăng cao 12,65%, mức tăng cao nhất trong 7 năm trở lại đây. Đóng góp đáng kể vào mức tăng trưởng chung với 2,56%. Ngành xây dựng duy trì tăng trưởng khá với tốc độ 8,46%, đóng góp 0,55% vào mức tăng trưởng chung. Ngành khai khoáng vẫn tăng trưởng âm giảm 1,97%, làm giảm 0,14% của mức tăng trưởng chung nhưng cũng đã thu hẹp đáng kể so với mức giảm 8,08% của cùng kỳ năm 2017.

Khu vực dịch vụ 9 tháng năm nay tăng 6,89% tuy thấp hơn mức tăng 7,21% của 9 tháng năm trước, nhưng cao hơn cùng kỳ giai đoạn từ 2012-2016. Trong khu vực dịch vụ, đóng góp của một số ngành có tỷ trọng lớn vào mức tăng trưởng chung, bao gồm: Bán buôn và bán lẻ đạt mức tăng 8,48% so với năm trước, đây là ngành có đóng góp cao nhất vào mức tăng trưởng chung với 0,9 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,85%, đóng góp 0,46 điểm phần trăm; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 4,04%, đóng góp 0,24 điểm phần trăm vào nền kinh tế.

Về cơ cấu kinh tế 9 tháng đầu năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành thủy sản chiếm tỷ trọng 13,93% GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,49%, khu vực dịch vụ chiếm 42,54%,...

Theo nhận định của Tổng cục thống kê, với kết quả tăng trưởng “thần kỳ” của GDP 9 tháng đầu năm 2018, mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2018 là hoàn toàn khả thi. Đặc biệt, tăng trưởng kinh tế không chỉ cao mà chất lượng được cải thiện rõ rệt. Cụ thể, đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) và năng suất lao động vào GDP ngày càng tăng.

1.2. Lạm phát

"CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với năm 2016 và tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016. Như vậy, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ mức CPI bình quân năm 2017 dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2017", Tổng cục Thống kê khẳng định.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại.

Nền kinh tế là một hệ thống hoàn chỉnh và có liên hệ mật thiết với nhau, do đó bất cứ một yếu tố nào bị tác động cũng sẽ làm ảnh hưởng đến các yếu tố khác, và tất nhiên sẽ tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu, lĩnh vực mà công ty đang hoạt động theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực.

1.3. Rủi ro về lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro về lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành.

Tính đến quý III/2018, Công ty không có hoạt động đi vay sau giai đoạn bổ sung vốn chủ sở hữu nên không có rủi ro về lãi suất trong giai đoạn này. Tuy nhiên, trong giai đoạn trung và dài hạn, Công ty có thể bổ sung nguồn vốn kinh doanh trong trường hợp thiếu vốn sản xuất kinh doanh bằng vốn vay để tạo đòn bẩy tài chính với mục tiêu tăng trưởng thị phần và tăng trưởng quy mô. Khi đó, Công ty sẽ quản trị để giảm thiểu rủi ro về lãi suất xuống thấp nhất sử dụng nguồn vốn vay một cách hiệu quả tối đa hóa lợi nhuận, giảm thiểu chi phí đi vay hợp tác với các ngân hàng có lãi suất thấp.

1.4. Rủi ro về tỷ giá

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hoạt động nhập khẩu thiết bị phục vụ hoạt động lắp đặt trang thiết bị thanh toán bằng ngoại tệ. Do đó, việc biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty.

9 tháng đầu năm, tỷ giá USD ngân hàng biến động khá mạnh tăng 2,6%, cao hơn biến động tỷ giá của cả năm 2017 (1,5-1,7%). Nguyên nhân là do đồng nội tệ chịu áp lực giảm giá lớn từ những rủi ro chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Trong 3 tháng cuối năm 2018, áp lực tỷ giá vẫn còn, trong bối cảnh cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung vẫn còn nhiều rủi ro khó lường và nhu cầu ngoại tệ trong nước có thể tăng cao do yếu tố mùa vụ cuối năm. Tuy nhiên, theo nhận định của các chuyên gia tỷ giá cuối năm 2018 sẽ biến động không lớn, do nguồn dự trữ ngoại hối của Việt Nam tại thời điểm cuối năm lớn khoảng hơn 62 tỷ USD. Theo dự báo của BVSC tỷ giá VND/USD có thể tăng khoảng 0,3-0,5% trong quý IV. Về tổng thể, mức mất giá của đồng VND so với đồng USD cả năm 2018 sẽ quanh mức 3%.

Là đơn vị có hoạt động nhập khẩu sử dụng đồng ngoại tệ để thanh toán, Ban lãnh đạo Công ty đã đánh giá về mức độ rủi ro về biến động của tỷ giá để đưa ra các chính sách dự trữ hàng tồn kho, thanh toán cho nhà cung cấp, dự toán đấu thầu để cập nhật kịp thời tỷ giá hối đoái giảm thiểu rủi ro về tỷ giá.

2. Rủi ro luật pháp

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, cung cấp lắp đặt thiết bị bể bơi cao cấp với trang thiết bị nhập khẩu từ nước ngoài, tổng thầu M&E nên Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách của Nhà nước như: định hướng phát triển ngành xây dựng, chính sách thuế đối với hàng nhập khẩu, các chính sách đặc thù của Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhập khẩu, chính sách tỷ giá. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong doanh thu và lợi nhuận.

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật như Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đang mở rộng tìm kiếm các đối tác mới tại thị trường các nước phát triển như Mỹ, Pháp, Nhật, Úc, Tây Ban Nha... nên Công ty còn chịu sự ảnh hưởng từ những điều chỉnh của các chính sách, luật và các quy định tại các quốc gia mà Công ty nhập khẩu.

3. Rủi ro cạnh tranh

Khi Việt Nam gia nhập WTO thì ngày càng có nhiều doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam với cơ sở vật chất hiện đại, nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu, có kỹ năng tay nghề nên đã khiến cho các doanh nghiệp xây dựng của chúng ta phải cạnh tranh gay gắt. Hơn thế nữa, Chính phủ Việt Nam ngày càng ký nhiều hiệp định hợp tác thương mại và đầu tư với các nước khác, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài nhưng cũng đồng thời mở đường cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Do đó, doanh nghiệp càng phải đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh hơn.

Khi các tập đoàn lớn của nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế, lắp đặt, thi công bể bơi, ngoài việc trình độ và chất lượng sản phẩm, trang thiết bị của các công ty nước ngoài cao hơn của chúng ta thì không thể không nhắc tới nguồn lực dành cho việc marketing và quảng cáo của họ rất lớn và thực sự đã tạo nên các thành công lớn cho công ty của họ. Nhưng tại Việt Nam trình độ về máy móc, công nghệ còn hạn chế. Vì vậy, để tiếp tục hội nhập sâu và rộng hơn vào nền kinh tế thế giới, từng doanh nghiệp trong ngành phải nắm bắt và nhận thức rõ những ảnh hưởng, cơ hội và thách thức do sự biến động của nền kinh tế thế

giới mang lại, để từ đó xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị cho phù hợp với tình hình mới.

4. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành như rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về nguồn nguyên liệu, rủi ro về thị trường bất động sản...

4.1. Rủi ro về nguồn nhân lực

Tình trạng khan hiếm lao động, cũng như chất lượng lao động đang là nỗi lo cho các doanh nghiệp trong ngành xây dựng. Hiện nay hầu hết các lao động đều chưa qua đào tạo cơ bản, chưa có trình độ chuyên môn, chưa có kinh nghiệm nên công ty phải tiến hành đào tạo về chuyên môn cũng như kỹ thuật, nghiệp vụ cho hầu hết các lao động trong Công ty.

Để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do việc thiếu nhân công, ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng cơ chế lương thưởng hợp lý cùng với những đãi ngộ, chăm lo cho đời sống công nhân viên, tạo cho người lao động một môi trường làm việc chuyên nghiệp với mức thu nhập khá. Do đó, Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC luôn có một đội ngũ lao động dồi dào, chuyên môn cao và sẵn sàng gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.

4.2. Rủi ro cạnh tranh

Khi Việt Nam gia nhập WTO thì ngày càng có nhiều doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam với cơ sở vật chất hiện đại, nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu, có kỹ năng tay nghề nên đã khiến cho các doanh nghiệp xây dựng của chúng ta phải cạnh tranh gay gắt. Hơn thế nữa, Chính phủ Việt Nam ngày càng ký nhiều hiệp định hợp tác thương mại và đầu tư với các nước khác, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài nhưng cũng đồng thời mở đường cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Do đó, doanh nghiệp càng phải đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh hơn.

Khi các tập đoàn lớn của nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế, lắp đặt, thi công bể bơi, ngoài việc trình độ và chất lượng sản phẩm, trang thiết bị của các Công ty nước ngoài cao hơn của chúng ta thì không thể không nhắc tới nguồn lực dành cho việc marketing và quảng cáo của họ rất lớn và thực sự đã tạo nên các thành công lớn cho công ty của họ. Nhưng tại Việt Nam trình độ về máy móc, công nghệ còn hạn chế. Vì vậy, để tiếp tục hội nhập sâu và rộng hơn vào nền kinh tế thế giới, từng doanh nghiệp trong ngành phải nắm bắt và nhận thức rõ những ảnh hưởng, cơ hội và thách thức do sự biến động của nền kinh tế thế giới mang lại, để từ đó xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị cho phù hợp với tình hình mới.

4.3. Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu đầu vào

Các trang thiết bị, máy móc, vật liệu thi công của công ty hầu hết được nhập khẩu từ nước ngoài, do đó, nếu có bất cứ biến động nào từ thị trường của đối tác cũng sẽ làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm của công ty nhập khẩu. Thêm vào đó một số các yếu tố bất khả kháng như bão, lũ cũng có thể làm ảnh hưởng đến thời gian nhập khẩu sản phẩm của Công ty.

Để chủ động về trang thiết bị đầu vào, Công ty đầu tư dự án tại công ty con là Công ty TNHH HVC Hưng Yên cung cấp một phần đầu vào cho Công ty để thực hiện các dự án.

4.4. Rủi ro về ảnh hưởng của ngành nghề

Là đơn vị trực tiếp thi công cho các dự án bất động sản, Công ty chịu ảnh hưởng bởi sự biến động của thị trường bất động sản. Thị trường bất động sản 9 tháng đầu năm tiếp tục sôi động. Thị trường bất động sản đang thu hút mạnh các nhà đầu tư nước ngoài, chủ yếu thông qua hoạt động M&A. Hình thức liên doanh đang trở nên phổ biến giữa các nhà đầu tư nước ngoài với khả năng tài chính mạnh và giàu kinh nghiệm sẽ hợp tác cùng với các tập đoàn tại địa phương, những nhà đầu tư đang nắm giữ đất đai trên thị trường cũng như có mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền sở tại.

Lĩnh vực mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đang hoạt động là thi công các công trình bê boi phục vụ cho các khu du lịch, bất động sản nghỉ dưỡng. Chính sách của nước ta hiện nay là đẩy mạnh phát triển du lịch bền vững, các sản phẩm về du lịch có chất lượng cao. Là một trong những đơn vị thi công các sản phẩm bê boi, công viên nước, thi công lắp đặt điện có uy tín đã đem lại cho Công ty những lợi thế nhất định trên thị trường.

5. Rủi ro về tăng vốn nhanh

Trong thời gian từ tháng 4/2016 đến tháng 9/2017, quy mô vốn của Công ty tăng nhanh từ 12 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng có thể làm phát sinh các rủi ro về quản trị Công ty và cơ chế quản lý của Công ty như sau:

5.1. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị là rủi ro xuất phát từ quản trị của công ty. Rủi ro quản trị là rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một công ty, gây thiệt hại cho các cổ đông. Tuy nhiên, các nhà đầu tư chứng khoán không chuyên, hay thậm chí là những nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp gồm các cá nhân, tổ chức, các chuyên gia phân tích cũng khó có thể nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, tổ chức cơ cấu quản trị phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của công ty. Để có được hiệu quả cao nhất, tổ chức quản trị rủi ro của công ty cần thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty

và quan tâm đến quản trị công ty từ vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro về quản trị công ty.

Hoạt động chính của Công ty là hoạt động xây lắp. Dựa trên cơ sở đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm quản lý trong ngành, Công ty đang dần hoàn thiện về cơ cấu quản trị, đề cao văn hóa Công ty. Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng vào yếu tố nhân sự (cụ thể: Công ty có bộ phận quản lý nhân sự riêng), tập trung đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, dần dần tạo thành một văn hóa vững mạnh. Công ty có một chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì đội ngũ nhân sự ổn định.

5.2. *Rủi ro về cơ chế quản lý*

Cơ chế quản lý của Công ty được xây dựng dựa trên quy mô và ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng. Việc tăng vốn từ 12 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng trong giai đoạn từ 2014-2016 sẽ tạo ra áp lực lớn hơn, đòi hỏi Công ty phải điều chỉnh cho phù hợp với quy mô vốn mới. Khi đó, Công ty có thể gặp phải rủi ro trong quá trình triển khai hoạt động do cơ chế quản lý chưa phù hợp không theo kịp với yêu cầu phát triển mới. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và sự phát triển của Công ty.

Tuy nhiên, việc tăng vốn điều lệ của Công ty là phù hợp trong giai đoạn này. Trong giai đoạn năm 2014-2016, việc tích lũy được kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm xây dựng, chuẩn bị tốt về nhân sự, tạo được niềm tin với các chủ đầu tư (Vingroup, tập đoàn Mường Thanh, tập đoàn Phú Cường Kiên Giang), tạo được niềm tin với đối tác (Ngân hàng Techcombank, các nhà cung cấp trang thiết bị nhập khẩu cũng như trong nước), Công ty đã có những bước tiến vượt bậc, mở rộng lĩnh vực hoạt động tham gia làm tổng thầu M&E, cơ cấu doanh thu thay đổi, tham gia vào lĩnh vực sản xuất phục vụ cho hoạt động M&E (HVC Hưng Yên). Để có được bước tiến này, việc tăng vốn điều lệ là phù hợp. Ngoài ra, việc chuẩn bị đầy đủ các cơ sở và phương án sử dụng vốn có tính khả thi cao đã giúp Công ty hạn chế được rủi ro, và có được kết quả như ngày hôm nay.

Với đội ngũ Ban lãnh đạo Công ty, có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm quản lý được tích lũy qua các thời kỳ với nhiều vị trí công tác khác nhau, có khả năng chịu được áp lực lớn, luôn lấy sự phát triển bền vững của Công ty làm kim chỉ nam, giành sự quan tâm đến quản trị nội bộ, tạo ra một văn hóa Công ty, môi trường chuyên nghiệp đã tạo nên một tập thể vững mạnh hạn chế rủi ro về cơ chế quản lý.

6. *Rủi ro khác*

Các rủi ro khác như hỏa hoạn, tai nạn lao động, thiên tai, bão lụt... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức niêm yết**

Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC
Bà Đào Thị Dung	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC
Ông Lê Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC
Bà Vũ Thị Ngà	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Võ Hữu Tuấn	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại TP. Hồ Chí Minh
------------------------	--

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết giữa Chi nhánh Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt với Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

HVC:	Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC
DT:	Doanh thu
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HĐTV:	Hội đồng thành viên
BKS:	Ban kiểm soát
TGD:	Tổng Giám đốc

BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
TTNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ:	Tài sản cố định
TSLĐ:	Tài sản lưu động
VCSH:	Vốn chủ sở hữu
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Giấy CNĐKKD:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HOSE:	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
BCTC:	Báo cáo tài chính
BCKT:	Báo cáo tài chính kiểm toán
CTCP:	Công ty cổ phần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về tổ chức niêm yết

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC.
- Tên viết tắt: HVC.,JSC
- Tên giao dịch: HVC INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOIN STOCK COMPANY.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn).
- Địa chỉ: Tầng 8, Tòa tháp C- Hồ Gươm plaza, số 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (84-24) 3540 2246 Fax: (84-24) 3540 2247
- Email: info@hvcgroup.net
- Website: http://www.hvcgroup.net
- Logo công ty:



- Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh: Số 169/42 Đường D2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh tại Hải Phòng: Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.
- Giấy chứng nhận kinh doanh: 0104606490, do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 5 tháng 9 năm 2018.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - + Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
 - + Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.
 - + Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế, và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ thiết bị gia dụng trong các cửa hàng chuyên doanh.
 - + Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
 - + Thoát nước và xử lý nước thải.
 - + Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm).
 - + Bán buôn thực phẩm.
 - + Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh.
 - + Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
 - + Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác.
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).
 - + Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết dịch vụ chuyển giao công nghệ.
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép).
 - + Bán buôn kim loại và quặng kim loại.
 - + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
 - + Đại lý môi giới, đấu giá. Chi tiết: đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài); hoạt động dịch thuật.



- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết dịch vụ tư vấn kỹ thuật bao gồm: chuẩn bị và thực hiện dự án liên quan đến kỹ thuật điện, điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hóa học, kỹ thuật dược học, kỹ thuật công nghiệp, kỹ thuật an toàn, kỹ thuật dự án quản lý nhà nước (không bao gồm các hoạt động thiết kế quy hoạch xây dựng, kiểm định xây dựng); hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước (không bao gồm khảo sát địa chất, khảo sát trắc địa công trình).
- + Hoàn thiện công trình xây dựng.
- + Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng.
- + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
- + Lắp đặt hệ thống điện.
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- + Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: dịch vụ tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn luật, tài chính, kế toán).
- + Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc trong các cửa hàng chuyên doanh.
- + Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết dịch vụ trang trí nội thất công trình xây dựng.
- + Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao.
- + Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế nhựa, dù che.
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản).

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC thành lập từ ngày 23 tháng 4 năm 2010 dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Giải pháp công nghệ Hưng Phát, phạm vi hoạt động trong nước và quốc tế. Các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn hướng đến mục đích mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho cán bộ công nhân viên và cộng đồng.

Đến ngày 21 tháng 03 năm 2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC có trụ sở đặt tại số tại Tầng 8, Tháp C, Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội. Với sự nỗ lực không ngừng của lãnh đạo doanh nghiệp cũng như đội ngũ cán bộ nhân viên, Công ty đã từng bước mở rộng thị trường và phát

triển thêm 02 chi nhánh tại Thành phố Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời Công ty cũng góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH HVC Hưng Yên tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.



Trụ sở văn phòng công ty HVC- Tòa Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Hà Đông, HN

Hiện nay, Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đã phát triển mọi mặt về đội ngũ cán bộ, kinh nghiệm, vốn, tài sản và đặc biệt là uy tín trên thị trường. Công ty tự hào là nhà thầu uy tín và lớn nhất tại Việt Nam về thiết kế, lắp đặt các thiết bị vui chơi giải trí cao cấp như Sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, bể bơi, công viên nước vui chơi giải trí. Bên cạnh đó hoạt động tổng thầu cơ điện M&E của công ty cũng đang phát triển từng bước vững chắc. Với nhiều dự án tổng thầu cơ điện M&E công ty đã đang và sẽ triển khai, trong tương lai không xa HVC sẽ trở thành một trong những công ty tổng thầu cơ điện M&E lớn tại Việt Nam.

Với “khát vọng vươn tới tầm cao”, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC kết hợp sản xuất kinh doanh với hoạt động nâng cao giá trị thương hiệu bằng chính các sản phẩm cung cấp ra thị trường và chất lượng các công trình thi công cho khách hàng. Sau hơn 07 năm hoạt động kinh doanh, công ty HVC đã trưởng thành vượt bậc về mọi mặt: đội ngũ cán bộ, tài sản, kinh nghiệm, đặc biệt là uy tín thương hiệu trên thị trường. Hiện tại, so với thời điểm ban đầu, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC có thể tự hào với những gì đã đạt được. Đội ngũ cán bộ công nhân viên gần 300 người trong đó trình độ trên đại học 30 người, trình độ đại học 180

người, còn lại là thợ bậc cao và công nhân lành nghề. Thêm vào đó là đội ngũ cộng tác viên là những chuyên gia công nghệ, nhà tư vấn có uy tín tại Việt Nam.

Về quan hệ quốc tế, Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC hiện tại đang là đối tác và đại diện bán hàng của nhiều công ty, tập đoàn lớn như Astralpool - Tây Ban Nha, Speck – Đức, Mrsteam – Hoa Kỳ, Helo – Phần Lan, Jdpools – Thái Lan, Maytronics – Australia...

1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC

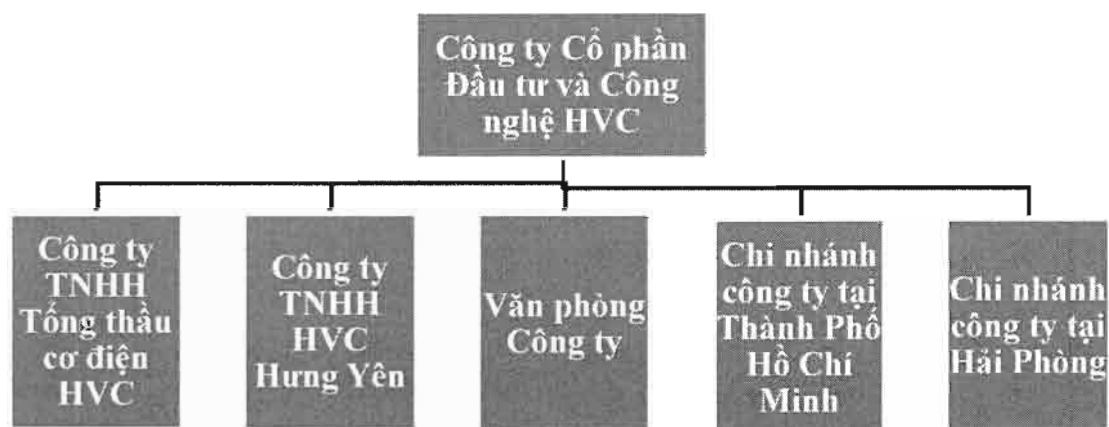
STT	Thời điểm tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Vốn sau khi tăng (1.000 đồng)	Cơ sở tăng vốn	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
1	Tháng 09/2014	200.000	12.000.000	Nghị quyết số 01/2014/HVC/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 25 tháng 05 năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông Công ty	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
2	Tháng 02/2016	800.000	20.000.000	Nghị quyết số 01/2015/HVC/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
3	Tháng 12/2016	8.800.000	108.000.000	Nghị quyết số 01/2016/HVC/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông Công ty	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
4	Tháng 05/2017	2.590.000	133.900.000	Nghị quyết số 01/2017/HVC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 03 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
5	Tháng 09/2017	6.610.000	200.000.000	Nghị quyết số 01/2017/HVC/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 18 tháng 09 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội

Nguồn: HVC

Ngày 25 tháng 05 năm 2018, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn số 3310/UBCK-GSDC chấp thuận Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC trở thành công ty đại chúng.

Ngày 23 tháng 11 năm 2016, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua nghị quyết số 01/2016/HVC/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 23/11/2016 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 20 tỷ lên 108 tỷ đồng. Tiến trình góp vốn được Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại biên bản họp số 02/HVC/BB-HĐQT/2016 ngày 25/11/2016 từ ngày 24/11/2016 đến ngày 30/04/2017. Trong tiến trình góp vốn của đợt tăng vốn từ 20 tỷ lên 108 tỷ, Ban lãnh đạo Công ty nhận thấy cần tiếp tục bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại nghị quyết số 01/2017/HVC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 03 năm 2017. Tuy nhiên, tại thời điểm 20/03/2017, các cổ đông của Công ty chưa hoàn thành góp vốn theo nghị quyết 01/2016/HVC/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 23/11/2016. Nguyên nhân của việc chưa góp đủ vốn này, do việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo nghị quyết số 03/HVC-HĐQT/2016 ngày 30/11/2016 diễn ra trong thời gian dài. Về việc này, Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý gia hạn cho các cổ đông thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua chậm nhất đến thời điểm 30/04/2017 theo đúng tiến trình đã thông qua tại 02/HVC/BB-HĐQT/2016 ngày 25/11/2016 và theo cam kết của các cổ đông. Trên thực tế, các cổ đông đã hoàn thành việc thanh toán toàn bộ số cổ phần đã đăng ký mua ngày 15/4/2017. Ngày 04/12/2017, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc ghi nhận quyền biểu quyết của các cổ đông tại biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 tương ứng với số vốn góp 108 tỷ, và không có bất cứ khiếu kiện nào liên qua đến quá trình tăng vốn của Công ty với tỷ lệ chấp thuận là 100%. Chi tiết quá trình tăng vốn của Công ty được thuyết minh tại phụ lục I – Báo cáo kiểm toán 6 tháng 2018. Ngoài ra, Công ty đã báo cáo lên Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và xử lý theo quyết định số 120/XP-VPHC ngày 4/9/2018 của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. Vấn đề nêu trên được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chấp thuận bằng công văn số 515/CV-ĐKKD ngày 12/10/2018.

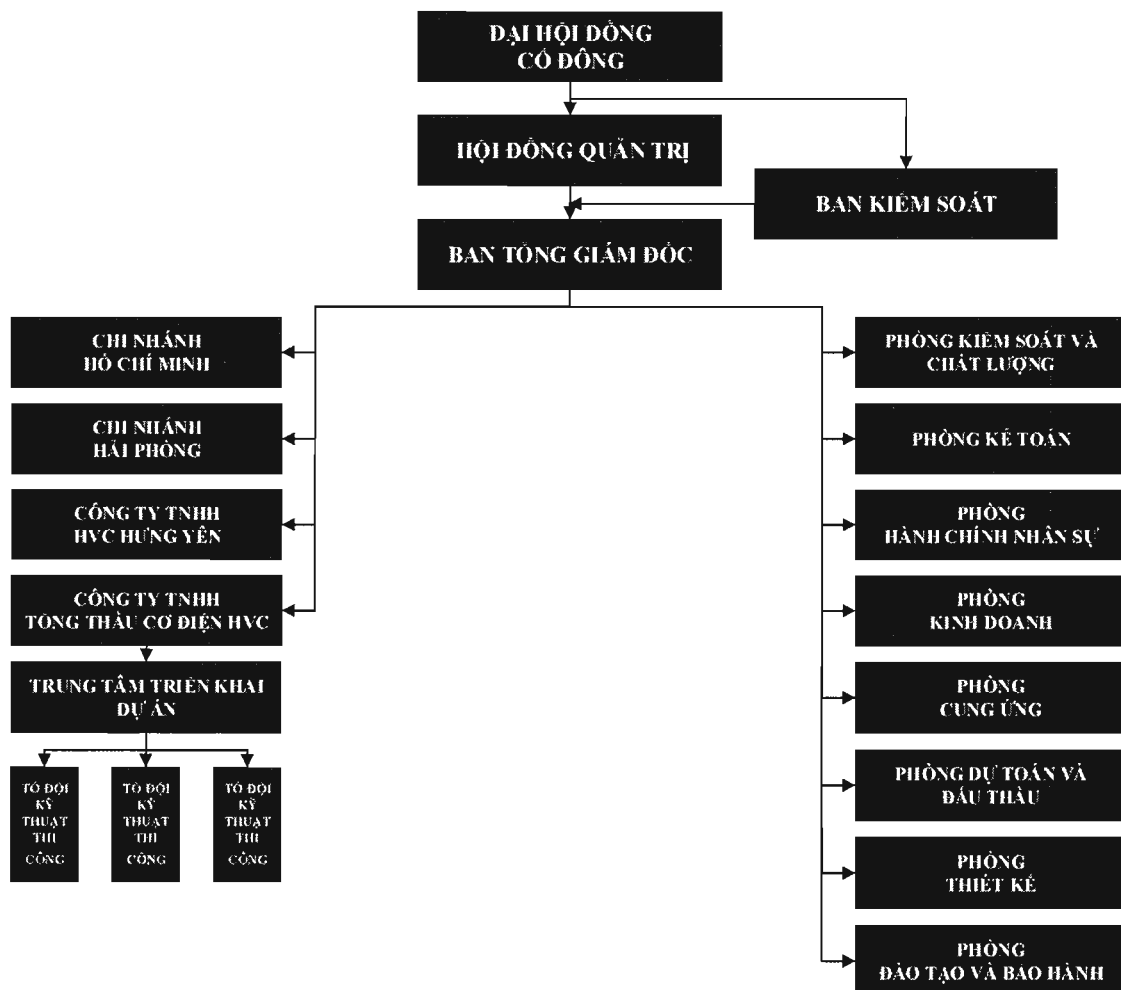
2. Cơ cấu của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC



- Trụ sở chính: Tầng 8, Tháp C, Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh: Số 169/42 Đường D2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh tại Hải Phòng: Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.
- Công ty TNHH HVC Hưng Yên: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
- Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC: Tầng 8, Tháp C, Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty

HVC được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Cấu trúc tổ chức của Công ty được xây dựng theo cấu trúc chức năng nhằm phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty. Cơ cấu bộ máy quản lý được thể hiện ở sơ đồ sau:



Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 06 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.3. Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

3.5. Chức năng các phòng ban

3.5.1. Phòng Kiểm soát và Chất lượng

Phòng Kiểm soát và Chất lượng, có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Kiểm tra lần cuối cùng tính hợp lý, pháp lý của chứng từ liên quan đến hoạt động tài chính nội bộ trước khi trình Ban TGD.
- Quản lý chất lượng hệ thống theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.
- Công tác tư vấn pháp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư của Công ty.

- Tư vấn cho lãnh đạo Công ty tham gia vào quá trình tố tụng, trọng tài hoặc toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.
- Theo dõi việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế của Công ty; ý thức chấp hành của Người đại diện phần vốn của Công ty, của CBCNV để kiến nghị xử lý vi phạm.
- Công tác hỗ trợ tư vấn pháp lý cho các đơn vị thành viên của Công ty.

3.5.2. Phòng Kế toán

Phòng Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Chức năng:
 - + Tham mưu cho ban TGD về chế độ kế toán và công tác quản lý tài chính.
 - + Thu thập và xử lý thông tin có liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong kỳ kế toán.
 - + Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dựa trên cơ sở các thông tin tài chính của Công ty, thực hiện theo dõi báo cáo và đôn đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã xây dựng.
 - + Tham mưu đề xuất việc khai thác, huy động và sử dụng các nguồn vốn của Công ty một cách kịp thời cho sản xuất kinh doanh.
 - + Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác nhằm phục vụ tốt công tác kinh doanh của Công ty.
- Nhiệm vụ:
 - + Tổ chức công tác kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống sổ sách và ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính của Công ty mẹ, công ty con, báo cáo hợp nhất theo đúng quy định của pháp luật.
 - + Lập báo cáo quản trị, báo cáo ban TGD báo cáo tài chính và báo cáo quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
 - + Đề xuất các phương án huy động, sử dụng vốn của Công ty. Lập các hồ sơ liên quan đến công việc huy động và sử dụng vốn của Công ty.
 - + Thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đúng theo quy định của pháp luật.
 - + Báo cáo ban TGD về tình hình tài chính của công ty, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ban TGD, theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch đã đề ra.
 - + Đo lường đánh giá hiệu quả của Phòng báo cáo ban Tổng Giám đốc.

3.5.3. Phòng Hành chính nhân sự

Phòng Hành chính nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Chức năng nhân sự: Hoạch định và phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng theo đúng nhu cầu và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Hoạch định ngân sách nhân sự phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty.
- Xây dựng chính sách về nhân sự như: môi quan hệ lao động, tiêu chuẩn công việc, an toàn lao động, sức khỏe và các vấn đề khác cho người lao động.
- Nghiên cứu hợp lý hóa cơ cấu tổ chức đáp ứng được nhu cầu phát triển, tạo sự linh hoạt trong hệ thống.
- Quy hoạch đội ngũ kế cận và thiết lập lộ trình thăng tiến cho CBCNV.
- Lập kế hoạch nhân sự, tuyển dụng hàng quý, hàng năm.
- Dự trù ngân sách tuyển dụng, hoàn thành thủ tục, quy trình tuyển dụng.
- Tuyển dụng nhân viên theo đúng yêu cầu các phòng ban, thực hiện phân công nhân viên về các phòng ban theo đúng quy trình thủ tục.
- Đánh giá chất lượng tuyển dụng báo cáo lãnh đạo Công ty.
- Tổ chức đào tạo, đánh giá thành tích, năng lực CBCNV, quản lý mối quan hệ nhân sự, lương, thưởng.
- Quản lý hồ sơ và các tài sản hành chính tại văn phòng Công ty.
- Theo dõi giám sát kiểm tra việc sử dụng các tài sản hành chính tại văn phòng.
- Quản lý dấu và ấn dấu, và các công việc thuộc hành chính như: tiếp công văn đi công văn đến và phân về các phòng ban, lưu trữ bảo vệ các tài liệu của Công ty.
- Định kỳ báo cáo công tác lưu trữ, công tác quản lý hồ sơ cho trường phòng Hành chính.

3.5.4. Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Chức năng kinh doanh: Tổ chức lập kế hoạch tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác kinh doanh các sản phẩm thương mại và dịch vụ của Công ty (xây dựng chính sách bán hàng, sản phẩm thu hút khách hàng,...); tổ chức nghiên cứu & phát triển sản phẩm, phát triển thị trường; xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng; chịu trách nhiệm với Tổng giám đốc về các chức năng nhiệm vụ được giao.
- Chức năng Marketing: Tổ chức nghiên cứu và tìm hiểu nhu cầu khách hàng, đánh giá nhu cầu thị trường và dự báo doanh thu bán hàng; Xác định phân khúc thị trường, xác định mục tiêu và định vị thương hiệu; Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược marketing 4P: Sản phẩm, giá cả, phân phối, truyền thông; chiến lược marketing 4C: Nhu cầu, mong muốn, tiện lợi, thông tin; chiến lược marketing 4E: Sự trải nghiệm, trao đổi giá trị, cần là có, truyền miệng.
- Chức năng Dịch vụ khách hàng: Tổ chức xây dựng kế hoạch chăm sóc khách hàng định kỳ, quản lý và phân bổ chi phí cho các hoạt động chăm sóc khách hàng.

Triển khai các hoạt động chăm sóc khách hàng: khuyến mại, bảo hành sau cung cấp sản phẩm... Quản lý thông tin khách hàng và đánh giá chất lượng dịch vụ, sự hài lòng của khách hàng.

- Nhiệm vụ kinh doanh: Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh và mạng lưới khách hàng theo tháng, theo quý, theo năm. Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch kinh doanh, kế hoạch công việc của phòng đã được phê duyệt theo từng thời kỳ. Thực hiện báo cáo quản trị theo quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của ban Tổng Giám đốc. Đánh giá việc tổ chức thực hiện quy trình để liên tục cải tiến nâng cao hoạt động kinh doanh.
- Nhiệm vụ quan hệ khách hàng: Đề xuất chính sách quan hệ khách hàng, quan hệ nhóm khách hàng cho ban Tổng Giám đốc. Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ khách hàng, chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty. Thu thập, quản lý thông tin và hồ sơ khách hàng theo quy định.
- Nhiệm vụ Marketing: Thu thập thông tin thị trường để xác định nhu cầu thị trường, thị trường mục tiêu, thị trường mới. Xác định phạm vi thị trường cho những sản phẩm hiện tại và dự báo nhu cầu của sản phẩm mới hướng tiêu thụ sản phẩm và chính sách sau khi tiêu thụ sản phẩm. Báo cáo cơ cấu nhu cầu, xác định đặc thù các khu vực và phân đoạn thị trường. Xây dựng kế hoạch Marketing tổng thể, kế hoạch định hướng thương hiệu và ngân sách thương hiệu bao gồm: ATL (TV, Print, Internet, Radio, OOH) và BTL (event, tài trợ, khuyến mại...) Lập kế hoạch quản lý và phân bổ kinh phí cho các hoạt động thương hiệu. Đo lường, đánh giá hiệu quả của hoạt động Marketing và báo cáo thường xuyên với ban Tổng Giám đốc.

3.5.5. Phòng Cung ứng

Phòng Cung ứng có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Phối hợp các phòng dự án, lên kế hoạch thu mua vật tư trong nước và vật tư nhập khẩu. Am hiểu lĩnh vực ngành hàng mình đang cung ứng, xác định tiêu chuẩn cụ thể cho từng hạng mục sản phẩm hàng hóa. Thẩm định chất lượng hàng hóa trên tiêu chuẩn đã có.
- Đảm bảo các sản phẩm hàng hóa mua về trong mức đơn giá quy định của Công ty, không vượt quá chi phí đã dự tính. Nghiên cứu và lựa chọn nhà cung cấp: Tìm các nhà cung cấp đáp ứng được các nhu cầu về chất lượng hàng hóa, giá cả ổn định, tiết kiệm chi phí vận chuyển cho Công ty.
- Khai thác thị trường trong và ngoài nước, tìm hiểu nguồn hàng, liên hệ đặt hàng và nhập hàng về theo nhu cầu của Công ty và chỉ đạo của ban Tổng Giám đốc.
- Thống kê ghi chép (phiếu nhập xuất kho, biên bản bàn giao máy móc, thiết bị, sổ theo dõi cung cấp vật tư) theo quy định của Công ty, Nhà nước.

- Kiểm soát và tra soát số lượng hàng tồn kho, có phương án luân chuyển sang các Dự án cần sử dụng. Lên các phương án thu mua hợp lý dựa trên khối lượng hàng hiện có.
- Hoàn thiện thủ tục thanh toán cho nhà cung cấp trong nước theo đúng thời hạn ghi trên hợp đồng mua bán.
- Cung cấp hàng hoá nhập khẩu cho các công trình, dự án. Đảm bảo cho việc vận chuyển hàng hoá vật tư đúng, đủ, không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công tại các công trường. Tiếp nhận các thông tin bảo hành từ các công trường gửi về. Xử lý thông tin bảo hành với các phòng liên quan và theo dõi đến khi kết thúc quá trình bảo hành.
- Lên phương án, thực hiện vận chuyển hàng hóa vật tư đến các dự án đảm bảo tiến độ thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Quản lý kho hàng của Công ty, nhập xuất hàng hoá qua phần mềm, sắp xếp hàng hoá gọn gàng ngăn nắp, vệ sinh hàng hoá, thiết bị thường xuyên. Báo cáo hàng tồn kho định kỳ hàng tháng, quý, năm.
- Kết hợp các phòng ban khác để lập dự toán chi phí cho các hợp đồng.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc thẩm duyệt mua sắm thiết bị, thanh lý các thiết bị không còn hiệu quả khai thác.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc Công ty.

3.5.6. Phòng Dự toán và đấu thầu

Phòng Dự toán và đấu thầu có các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Tìm kiếm thông tin mời thầu, lên kế hoạch mua hồ sơ mời thầu. Kiểm tra và áp giá đối với đối với hồ sơ phát sinh từ các Dự án gửi về.
- Lập hồ sơ dự thầu, nộp hồ sơ dự thầu đến Chủ đầu tư và theo dõi quá trình chấm thầu.
- Kiểm soát khối lượng vật tư theo yêu cầu của các dự án, đưa ra cảnh báo với Ban chỉ huy công trường và các phòng ban liên quan khi dự án yêu cầu vật tư vượt trội, sai khác so với hợp đồng.
- Lập hợp đồng, kiểm soát khối lượng thi công với các Nhà thầu phụ.
- Kiểm tra, theo dõi các hồ sơ thanh quyết toán của các Nhà thầu phụ.
- Theo dõi tiến độ hồ sơ thanh quyết toán của các dự án. Nhắc nhở, yêu cầu Ban chỉ huy công trường hoàn thành đúng tiến độ hồ sơ thanh quyết toán theo hợp đồng và các quy định liên quan.
- Hỗ trợ các dự án in ấn, hoàn thiện các hồ sơ liên quan đến dự án.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban giám đốc Trung tâm triển khai dự án.

3.5.7. Phòng Thiết kế

Phòng Thiết kế có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu cho ban Tổng Giám đốc về các thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Trực tiếp nghiên cứu hồ sơ mời thầu, bóc tách bản vẽ và đề xuất kỹ thuật và phương án lựa chọn vật tư.
- Lập bản vẽ thi công căn cứ vào các hợp đồng đã được ký kết, điều chỉnh sửa đổi nếu cần thiết trình ban TGD và chuyển khách hàng lấy ý kiến.
- Kết hợp phòng ban liên quan triển khai giám sát về kỹ thuật và các sản phẩm làm cơ sở cho công tác đấu thầu và lắp đặt tại công trường.
- Tham gia lắp đặt triển khai chi tiết các công việc tại công trường.
- Lập trình các công nghệ điều khiển hiện đại.
- Tham gia việc thiết kế cài đặt các dây chuyền sản xuất thiết bị mà công ty dự định đầu tư trong tương lai gần.
- Phối hợp với các phòng ban khác của Công ty để thực hiện dự án.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện bản vẽ kỹ thuật đã được phê duyệt.
- Phối hợp thực hiện các dự án theo yêu cầu của Trung tâm triển khai dự án và Tổng Giám đốc.

3.5.8. Phòng Đào tạo và Bảo hành

Phòng Đào tạo và Bảo hành có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng và triển khai các Kế hoạch đào tạo nội bộ đến các Ban chỉ huy công trường và các Bộ phận liên quan.
- Phối hợp các bộ phận liên quan bóc tách khối lượng và thiết kế tủ điện.
- Phối hợp các Đơn vị thành viên lắp đặt và kiểm tra chất lượng tủ điện.
- Tham mưu ban Tổng giám đốc các hoạt động liên quan đến công tác bảo hành (bảo hành các dự án, thiết bị, vật tư,...)
- Phối hợp các bộ phận liên quan thực hiện công tác bảo hành.
- Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc.

3.5.9. Trung tâm triển khai dự án

Trung tâm triển khai dự án có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác quản lý điều hành lĩnh vực thi công lắp đặt.

- Trung tâm triển khai dự án vừa là bộ phận lao động gián tiếp phục vụ cho công tác quản lý lắp đặt thi công của Công ty, vừa quản lý bộ phận trực tiếp tham gia hoàn thành các dự án, phối hợp với các phòng ban có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ.
- Chuẩn bị đầy đủ các thủ tục, tài liệu, hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng hợp dự toán lập hồ sơ dự thầu. Đàm phán và ký kết hợp đồng với chủ đầu tư.
- Thực hiện nhiệm vụ sắp xếp nhân sự, tuyển gọi các nhà thầu phụ, giám sát thi công.
- Thực hiện thi công các dự án đã được ký kết đúng theo hồ sơ thiết kế, đảm bảo đúng tiến độ.
- Quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ, chi phí thi công lắp đặt, an toàn và vệ sinh môi trường theo hợp đồng đã ký kết.
- Nghiệm thu bàn giao dự án. Tổ chức giám định chất lượng, nghiệm thu công trình và bàn giao công trình hoàn thành cho các tổ chức, đơn vị quản lý để đưa vào khai thác, sử dụng.
- Kiến nghị với Ban Tổng Giám đốc những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công trình, đảm bảo tiến độ thi công và tiết kiệm chi phí vật tư.
- Thực hiện các công việc khác theo chỉ thị của Ban Tổng Giám đốc.

3.5.10. Công ty con

Công ty con có các nhiệm vụ và chức năng sau:

Công ty TNHH HVC Hưng Yên:

- Công ty TNHH HVC Hưng Yên là Công ty con của HVC với 99% vốn đầu tư từ HVC và chịu sự chi phối, kiểm soát từ HVC đến cơ cấu tổ chức hay các quyết định quan trọng tới hoạt động của công ty con.
- Chức năng của HVC Hưng Yên là thiết kế, chế tạo, lắp đặt các hệ thống như kết cấu thép nhà xưởng, sản xuất ống điều hòa thông gió như ống gió vuông, tròn và các phụ kiện, hệ thống tủ điện và thang máng cáp điện, sản xuất lắp ráp thiết bị lọc nước và đồ gỗ nội thất để phục vụ chính cho hoạt động kinh doanh của công ty mẹ, ngoài ra để cung cấp cho thị trường bên ngoài.

Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC:

- Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC là Công ty con của HVC với 90% vốn điều lệ được đầu tư từ HVC và chịu sự chi phối, kiểm soát từ HVC đến cơ cấu tổ chức hay các quyết định quan trọng tới hoạt động của công ty con.
- Chức năng của Tổng thầu cơ điện HVC là Công ty chuyên về cơ điện bao gồm thiết kế và lắp đặt các hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí, hệ thống cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh, hệ thống điện và hệ thống báo cháy và chữa cháy.

3.5.11. Các chi nhánh

Các chi nhánh có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Hệ thống chi nhánh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC bao gồm các chi nhánh ở Hồ Chí Minh, Hải Phòng. Nhân sự làm việc tại mỗi chi nhánh giao động từ 6-10 người. Cả hai Chi nhánh đều là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Chi nhánh được thực hiện các hoạt động với mục đích sinh lời trong phạm vi những ngành, nghề mà công ty đã đăng ký kinh doanh, hỗ trợ công ty phát triển và mở rộng thị trường tìm kiếm khách hàng của các ngành nghề công ty đang kinh doanh theo sự ủy quyền của Công ty. Bên cạnh đó chi nhánh còn là nơi trung chuyển hàng hóa để đưa tới các công trình mà công ty đang thực hiện thi công tại khu vực chi nhánh và các vùng lân cận.
- Chi nhánh không độc lập về tài chính đối với Công ty mà Công ty phải chịu mọi trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ các hoạt động của chi nhánh.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 16/10/2018

4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 16/10/2018

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	SỐ CỔ PHẦN NẪM GIỮ	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
I	Cổ đông trong nước	321	20.000.000	100%
1	Cá nhân	320	18.824.000	94,12%
2	Tổ chức	1	1.176.000	5,88%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%
Tổng		321	20.000.000	100%

Nguồn: HVC

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại ngày 16/10/2018

STT	HỌ VÀ TÊN	CMND/ ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Trần Hữu Đông	031082000094	P1210 CT2A1- Tây Nam Linh Đàm - Hoàng Mai - Hà Nội	4.096.494	20,48
2	Lê Văn Cường	013332610	Số 295B Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	2.012.554	10,06
3	Đỗ Huy Cường	013097242	8B1 tổ 59, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	2.377.341	11,89
4	Trần Văn Duy	031087006095	Trung Văn - Nam Từ Liêm - Hà Nội	1.264.610	6,32
5	Trương Thanh Tùng	013055008	Lô 1 D7, KĐT Đại Kim, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	1.025.613	5,13
6	Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt	08/UBCK- GPHĐQLQ	Phòng 2303, Lầu 23, Lim Tower 9-11 Tôn Đức Thắng, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.176.000	5,88
Tổng				11.952.612	59,76

Nguồn: HVC

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HVC, những công ty mà HVC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HVC

5.1. Danh sách công ty mẹ của tổ chức phát hành

Không có

5.2. Danh sách công ty con của tổ chức phát hành

STT	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)	TỶ LỆ NĂM GIỮ	GIÁ TRỊ NĂM GIỮ THEO MỆNH GIÁ (ĐỒNG)
1	Công ty TNHH HVC	60.000.000.000	99%	59.400.000.000

	Hưng Yên			
2	Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC	30.000.000.000	90%	27.000.000.000

1. Công ty TNHH HVC Hưng Yên:

Địa chỉ: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900982165 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 11/01/2016, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 23/12/2016.

Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ (Sáu mươi tỷ đồng).

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất đồ gia dụng, đồ nội thất.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Cường – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện phần vốn của Công ty tại HVC Hưng Yên: Ông Trần Hữu Đông

Theo quyết định chủ trương đầu tư số 88/QĐ – UBND tỉnh Hưng Yên ngày 12/7/2016, Công ty TNHH HVC Hưng Yên được chấp thuận đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất HVC” tại Hưng Yên. Giấy phép xây dựng số 70/GPXD – SXD do Sở Xây dựng Hưng Yên cấp ngày 11/8/2017.

❖ Thông tin dự án:

Tên dự án: NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ SẮT THÉP, THIẾT BỊ LỌC XỬ LÝ NƯỚC VÀ ĐỒ GỖ NỘI THẤT HVC

Quy mô dự án: Thiết bị sắt thép: 800.000 sản phẩm/năm, thiết bị lọc và xử lý nước: 1.000.000 sản phẩm/năm, đồ gỗ nội thất: 500.000 sản phẩm/năm, kho lưu giữ hàng hóa: 5.000 m²

Địa điểm: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Tổng vốn đầu tư: 46 tỷ đồng

Vị trí đặt nhà máy thửa đất số 33, tờ bản đồ số 16, diện tích 34.695 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH312153.

Tính đến thời điểm Quý III/2018, Công ty TNHH HVC Hưng Yên đã hoàn thành đầu tư 2 nhà xưởng và bắt đầu tiến hành sản xuất từ Quý II/2018. Giá trị tài sản bao gồm nhà xưởng, máy móc thiết bị, các công trình phụ trợ đã bàn giao và đưa vào sản xuất tính đến ngày 30/09/2018 là 28.676.392.726 VNĐ.



Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH HVC Hưng Yên

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	9 tháng đầu năm 2018
1	Doanh thu thuần	-	-	53.974.054.471
2	Lợi nhuận trước thuế	(2.459.238)	46.799.074	5.925.959.343
3	Lợi nhuận sau thuế	(2.459.238)	37.931.107	4.740.767.474

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán 2016, 2017, BCTC 9 tháng đầu 2018 HVC Hưng Yên)

2. Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108433496 ngày 14 tháng 09 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ (Ba mươi tỷ đồng chẵn)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sỹ Tường – Giám đốc

Hoạt động chính của Công ty là tổng thầu cơ điện.

Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC đang trong quá trình góp vốn điều lệ trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo luật Doanh nghiệp hiện hành. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty HVC đã góp vốn vào Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC là 2.000.000.000 VNĐ (Hai tỷ đồng chẵn)

Mục đích thành lập Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC:

- Chuyên môn hóa để tập trung phát triển chuyên sâu lĩnh vực tổng thầu ME, định hướng phát triển HVC ME trở thành một nhà thầu lớn và uy tín về lĩnh vực Tổng thầu ME.
- Chuyên môn hóa để phát triển thị trường, mở rộng đối tượng khách hàng, nâng cao thị phần ME.
- Chuyên môn hóa để thu hút nhân tài quản lý và các nhân tài khác trong lĩnh vực ME, tạo điều kiện phát huy tối đa khả năng của các nhân tài về lĩnh vực ME.
- Chuyên môn hóa để tạo điều kiện cho các cán bộ ME chủ động trong quản lý từ việc đi tìm kiếm mở rộng thị trường, mở rộng đối tượng khách hàng cho đến việc quản lý thực hiện ME dưới sự giám sát của quy chế quản trị, quy chế tài chính được thông qua dựa trên chiến lược chung của HVC.
- Ngoài ra, thành lập HVC ME giúp HVC chuyên môn hóa tập trung vào lĩnh vực thế mạnh là nhà thầu khu vui chơi giải trí cao cấp, hướng tới định hướng chiến lược phát triển tham gia vào thị trường bất động sản.

5.3. Danh sách những công ty mà công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với tổ chức niêm yết

Không có

6. Hoạt động kinh doanh của HVC

6.1. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC hiện là công ty hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thiết kế, lắp đặt và thi công bể bơi, công viên nước, thủy cung đại dương, sân trượt băng nghệ thuật, các loại trò chơi mạo hiểm, công nghệ xử lý nước.... Các dự án mà Công ty đã thực hiện có mặt tại hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước. HVC tự hào là đối tác của các tập đoàn lớn như Vingroup, SunGroup, Mường Thanh, Delta, Coteconts... và hợp tác với nhiều công ty tư nhân, đơn vị nhà nước khác. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC chủ yếu trên các phương diện sau:

6.1.1. Lĩnh vực công nghệ xử lý nước sạch, nước thải

Xác định được tầm quan trọng của nước sạch trong đời sống sinh hoạt hiện tại và tương lai, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC luôn cố gắng nghiên cứu và hoàn thiện những quy trình xử lý nước tiên tiến và chất lượng cao, hiện nay Công ty đang áp dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực xử lý nước sinh hoạt, xử lý nước thải. Một số dự án xử lý nước thải nổi bật Công ty đã hoàn thành như xử lý nước thải lò mổ nhà máy chế biến gia súc gia cầm Hoàng Long Hải Dương, dự án xử lý nước thải khu chung cư Vinaconex 7, dự án xử lý nước thải chung cư Sông Nhuệ... Kết quả chất

lượng nước đầu ra đạt kết quả rất tốt đảm bảo tiêu chuẩn xả ra môi trường theo quy định của Việt Nam.

6.1.2. Hoạt động thiết kế, lắp đặt, thi công bể bơi, khu vui chơi giải trí

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC hiện tại đang là đối tác của nhiều công ty, tập đoàn lớn trên thế giới trong lĩnh vực cung cấp thiết bị và công nghệ bể bơi, khu vui chơi giải trí như Astral Pool, Waterco, Jdpools, Kripsol, Mrsteam... Mỗi năm có hàng trăm bể bơi được HVC bàn giao cho các khách hàng trên khắp cả nước. Đặc biệt HVC là công ty đầu tiên tại Việt Nam thiết kế cung cấp loại hình thiết bị vui chơi giải trí cao cấp như sân trượt băng nghệ thuật, công viên nước tại Việt Nam. Với hàng chục sân trượt băng nghệ thuật, gần 20 công viên nước đã được HVC hoàn thành bàn giao cho khách hàng đưa vào sử dụng.

Một số hình ảnh các công trình công ty thi công



Bể tạo sóng công viên nước Hà Lan



Bể bơi ngoài trời tại đảo Rều Vinpearl Hạ Long



Bể bơi bốn mùa tại đảo Rều Vinpearl Hạ Long



Bể bơi nằm tại khách sạn 5 sao dự án Vũng Me Nha Trang.



*Bể bơi 5500m³ trung tâm khách sạn
Vinpearl Phú Quốc*



Công viên nước Vinpearl Phú Quốc



Thủy cung đại dương Times City Hà Nội



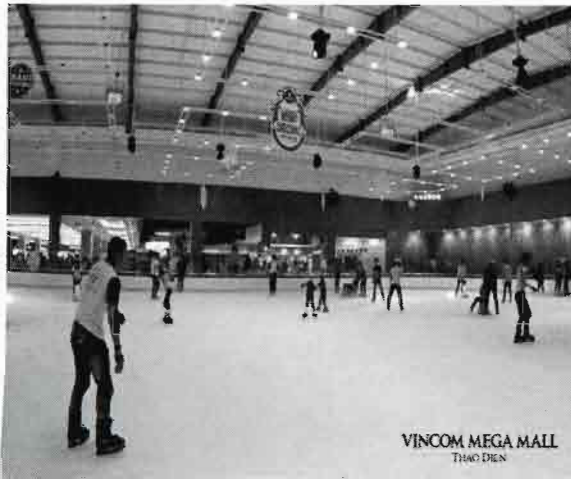
*Công viên nước Mương Thanh tại huyện
Diễn Châu – Nghệ An*



*Công viên nước núi thần tài thành phố Đà
Nẵng*



Vinpearl Nam Hội An



Sân trượt băng nghệ thuật trung tâm thương mại Thảo Điền Q2 Tp HCM



Sân trượt băng trung tâm thương mại Vincom Đà Nẵng

6.1.3. Hoạt động thi công cơ điện (M&E)

Sau quá trình nghiên cứu thị trường, đánh giá năng lực Công ty quyết định mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực thi công tổng thầu cơ điện M&E. Với kinh nghiệm quản trị thành công từ các công việc đang triển khai cũng như nhận được sự tin tưởng của các khách hàng Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng với các chủ đầu tư uy tín, nổi bật trong đó có chủ đầu tư là tập đoàn Vingroup. Các sản phẩm M&E công ty cung cấp bao gồm:

- Cung cấp vật tư và lắp đặt hệ thống điều hòa thông khí;
- Cung cấp vật tư và lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh;
- Cung cấp vật tư và lắp đặt hệ thống điện, điện nhẹ;
- Cung cấp vật tư và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Một số hình ảnh thi công của Công ty trong hoạt động M&E:



Tổng thầu cơ điện tại dự án khu đô thị Vinhomes Imperia Hải Phòng



Tổng thầu cơ điện Dự án Vinhomes Riverside 2 – Harmony Long Biên

6.1.4. Hoạt động nhà máy sản xuất sắt thép, thiết bị lọc nước và đồ gỗ nội thất

Với chiến lược nội địa hóa một số trang thiết bị phục vụ hoạt động lắp đặt bể bơi, công viên nước và lĩnh vực cơ điện Công ty đã tiến hành đầu tư nhà máy sản xuất thang máng cáp thông gió, thiết bị lọc nước và đồ gỗ nội thất dưới hình thức đầu tư vào Công ty con là Công ty TNHH HVC Hưng Yên. Tổng số vốn thực góp của HVC Hưng Yên là 60 tỷ trong đó dự kiến xây dựng nhà máy là 46 tỷ còn lại bổ sung vốn lưu động và một số vốn cố định như phương tiện vận tải, thiết bị quản lý,... là 14 tỷ. Hiện tại, nhà máy đã hoàn thành giai đoạn 1 đưa vào sử dụng bao gồm: 2 nhà xưởng, nhà điều hành, nhà công nhân, hệ thống tường bao và sân đường. Với dây chuyền máy móc trang thiết bị hiện đại và các cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, công ty tin tưởng nhà máy sẽ sản xuất được các thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư cũng như yêu cầu của thị trường đảm bảo cung cấp một phần trang thiết bị đầu vào cho các công trình của công ty và cung cấp ra thị trường.



Nhà máy số 1 – HVC Hưng Yên



Nhà máy số 2 – HVC Hưng Yên

6.1.5. Lĩnh vực kinh doanh khác

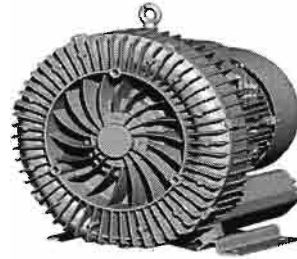
Ngoài việc cung cấp công nghệ, thiết bị và thi công các công trình xử lý nước sạch, nước thải và bể bơi, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC còn nhập khẩu và phân phối các loại máy phát điện, thiết bị tích điện để phục vụ cho công việc cũng như đời sống nhân dân. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đang là đối tác của một số cơ quan bảo vệ an ninh quốc gia như: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về lĩnh vực cung cấp các thiết bị bảo vệ an ninh. Cụ thể Công ty đang cung cấp các dịch vụ:

- Nhập khẩu cung cấp lắp đặt các hệ thống máy phát điện máy tích điện;
- Kinh doanh các mặt hàng thiết bị phục vụ đời sống.
- Nhập khẩu cung cấp lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy;
- Cung cấp hệ thống camera giám sát, hệ thống rada giám sát;
- Văn phòng đại diện cho các tập đoàn sản xuất thiết bị an ninh quốc phòng tại Việt Nam.



Bơm nhiệt công suất 40HP

Robot vệ sinh bể bơi supreme
m3Robot vệ sinh bể bơi
supreme m5



Bộ lọc thông minh PF0025 Bơm thổi khí công suất 5.5kw

Robot vệ sinh bể bơi
supreme m3

6.2. Cơ cấu doanh thu lợi nhuận qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất của HVC năm 2016, 2017 và 9T/ 2018

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		9T/ 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng/ TDT	Giá trị	Tỷ trọng/T DT	Giá trị	Tỷ trọng/T DT
1	Doanh thu thuần bán hàng hóa	5.043.353	2,24%	13.811.978	5,70%	131.275.201	41,98%
2	Doanh thu thuần bán thành phẩm	0	0%	0	0%	1.983.084	0,63%
3	Doanh thu thuần thi công lắp đặt công trình	220.413.673	97,76%	221.836.419	91,62%	178.336.083	57,03%
4	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	0	0%	6.472.941	2,67%	1.104.978	0,35%
Tổng		225.457.027	100%	242.121.338	100%	312.699.346	100%

Nguồn: BCKT Hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2018 của HVC

Doanh thu bán hàng hóa của Công ty là doanh thu từ hoạt động thương mại bán các mặt hàng liên quan đến hoạt động của Công ty như: các thiết bị bể bơi nhập khẩu, các thiết bị ME nhập khẩu, các thiết bị khác mua bán trong nước.

Doanh thu bán thành phẩm của Công ty là doanh thu bán các sản phẩm thu được từ hoạt động sản xuất các thiết bị phục vụ ME của Công ty, như: Ống thông gió, van thông gió, cút thông gió, cửa thông gió,...

Doanh thu thi công xây lắp của Công ty là doanh thu từ hoạt động thi công lắp đặt thiết bị bể bơi cao cấp, tổng thầu ME.

Doanh thu dịch vụ của Công ty là doanh thu thu được từ hoạt động cho thuê chuyên gia, doanh thu cho thuê dịch tích còn trống tại văn phòng Hồ Gươm Plaza,...

Cơ cấu lợi nhuận hợp nhất của HVC năm 2016, 2017 và 9T/ 2018

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		9T/ 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng/ TDT	Giá trị	Tỷ trọng/ TDT	Giá trị	Tỷ trọng/ TDT
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	1.831.573	0,81%	2.260.766	0,93%	3.993.784	1,28%
2	Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	0	0%	0	0%	(183.525)	-0,06%
2	Lợi nhuận gộp thi công lắp đặt công trình	38.963.289	17,28%	50.673.446	20,93%	49.934.103	15,97%
3	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	0	0%	166.520	0,07%	1.104.978	0,35%
Tổng		40.794.863	18,09%	53.100.732	21,93%	54.849.340	17,54%

Nguồn: BCKT Hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC Hợp nhất 9 tháng đầu năm 2018 của HVC

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp, lợi nhuận gộp từ bán thành phẩm đang là giá trị âm, nguyên nhân là do năm 2018, hoạt động sản xuất tại Công ty con là Công ty TNHH HVC Hưng Yên mới bắt đầu đi vào hoạt động dây chuyền sản xuất chưa hoạt động ổn định, giá trị khấu hao tài sản cố định bao gồm nhà xưởng máy móc thiết bị lớn dẫn đến doanh thu từ hoạt động sản xuất chưa bù đắp được giá vốn sản xuất. Tuy nhiên, dự kiến cuối năm 2018 sau khi các dây chuyền đi vào ổn định Công ty sẽ bắt đầu có lợi nhuận gộp từ hoạt động này.







6.3. Nguyên vật liệu

6.3.1. Nguồn nguyên liệu đầu vào

Là một Công ty chuyên thiết kế lắp đặt và thi công các công trình bể bơi, nguồn nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty hầu hết được nhập khẩu từ các Công ty nước

ngoài. Đây là những yếu tố đầu vào quan trọng, chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu giá thành của Công ty. Quan hệ quốc tế là thế mạnh đặc biệt của Công ty nhờ định hướng hoạt động kinh doanh đáp ứng yêu cầu của đối tác, thương hiệu Công ty, đội ngũ cán bộ quan hệ quốc tế có kinh nghiệm. Hiện nay HVC đã thiết lập được mạng lưới các nhà cung cấp thiết bị hàng đầu thế giới về các lĩnh vực sản xuất liên quan tới các ngành nghề đang kinh doanh.

Một số đối tác cung cấp nguyên liệu đầu vào của HVC:

<p>Astralpool – Tây Ban Nha: Hãng sản xuất thiết bị bể bơi, bể sục, xông hơi, massage hàng đầu thế giới. Hiện nay HVC là đại lý cung cấp chính thức của hãng này tại Việt Nam.</p>	 <p>Astral Export, S.A.</p>
<p>Spei – Italia: Hãng sản xuất thiết bị bể bơi, bể sục, xông hơi, massage hàng đầu Châu Âu.</p>	
<p>Miox – Hoa Kỳ: Hãng sản xuất thiết bị điện phân muối dùng khử trùng nước.</p>	
<p>Pacific Ozone – Hoa kỳ: Hãng sản xuất máy tạo Ozone khử trùng nước nổi tiếng ở Mỹ.</p>	
<p>ITS – Hoa kỳ: Hãng sản xuất thiết bị thử chất lượng nước nổi tiếng tại Mỹ.</p>	
<p>ACCENT AIR - Australia: Hãng sản xuất thiết bị bơm nhiệt hàng đầu thế giới.</p>	
<p>Mitsuya-Boeki – Nhật Bản: Nhà cung cấp hoá chất xử lý nước.</p>	
<p>Norit – Hà lan: Thiết kế và cung cấp thiết bị trong lĩnh vực xử lý nước thải.</p>	
<p>Waterco–Australia: Hãng sản xuất thiết bị bể bơi hàng đầu Australia.</p>	
<p>Astramatic – Tây Ban Nha: Hãng sản xuất thiết bị và thiết kế thi công các công trình xử lý nước sạch, nước thải.</p>	

<p>Paques – Hà Lan: Hãng cung cấp thiết bị, giải pháp công nghệ xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học hàng đầu ở Hà Lan và thế giới.</p>	
<p>JD Pool – Thái Lan: JD Pool Thái Lan là nhà cung cấp thiết bị bể bơi hàng đầu về các thiết bị lọc thông minh công suất lớn. Phù hợp với các công trình bể bơi trong tòa nhà, khách sạn...</p>	
<p>Bropools – Hong Kong China: Để đa dạng hóa sản phẩm cung cấp cho thị trường và phân phối cho các doanh nghiệp khác trong cả nước, HVC cũng là đối tác của hãng sản xuất thiết bị xử lý nước, bể bơi nổi tiếng Bropools – Hong Kong China.</p>	
<p>Công ty Cổ phần đầu tư Minh Hòa: Nhà cung cấp các thiết bị tự động và bán tự động phục vụ ngành cấp nước, khí, ga như đồng hồ đo, van, vòi nhập khẩu từ các nước Đức, Nhật, Mỹ, Pháp, Tây Ban Nha, Hàn Quốc, ... và các thiết bị do Công ty sản xuất trên dây chuyền nhập khẩu từ Đức.</p>	
<p>Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình: Nhà cung cấp dây cáp điện được sản xuất và vận hành với công nghệ tiên tiến của các nước Anh, Mỹ, Nhật, Hàn,...</p>	
<p>Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam- Cadivi: Nhà cung cấp dây cáp điện được sản xuất trên trang thiết bị từ Châu Âu, Mỹ.</p>	
<p>Công ty cổ phần cáp điện và hệ thống LS-VINA: Nhà cung cấp dây cáp điện được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại hàng đầu thế giới. LS-VINA Cable & System là công ty con lớn nhất của LS Cable & System - Hàn Quốc đặt tại Việt Nam và luôn là nhà sản xuất cáp điện đứng đầu không chỉ ở Việt Nam mà cả thị trường Đông Nam Á.</p>	

Công ty cổ phần nhựa thiếu niên tiên phong: Nhà cung cấp ống nhựa phục vụ cho lĩnh vực cung cấp nước sạch, tiêu thoát nước thải phục vụ cho các ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp,... Sản phẩm Tiên Phong được xuất khẩu đi một số nước như Lào, Thái Lan, Myanma, Campuchia, Trung Quốc.



6.3.2. Sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào

Đối với lĩnh vực xử lý, thiết kế lắp đặt và thi công bể bơi. Với định hướng phát triển kinh doanh và nhu cầu công việc trong nước, Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đã ký các thỏa thuận hợp tác thương mại với các đối tác nước ngoài của mình để được cung cấp đầy đủ và kịp thời các trang thiết bị máy móc phục vụ thi công, cũng như chuyển giao công nghệ và tổ chức cho cán bộ, nhân viên của Công ty đi học tập học hỏi kinh nghiệm từ nước ngoài để phục vụ cho việc vận hành và thi công của Công ty.

Đối với lĩnh vực tổng thầu cơ điện M&E. Định hướng chung công ty là đa dạng hóa nhà cung cấp đảm bảo cung cấp đủ nguyên vật liệu đầu vào khi cần thiết. Ngoài ra, Công ty cũng thỏa thuận hợp tác với một số đối tác lớn chiến lược để nhận được chính sách giá cả, chính sách thanh toán theo hướng có lợi nhất cho Công ty. Để đáp ứng nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ phát triển hoạt động ME, Công ty còn thực hiện đầu tư sản xuất các nguyên vật liệu đầu vào bằng việc đầu tư vào nhà máy HVC Hưng Yên.

Đối với các hoạt động thương mại, nguồn nguyên vật liệu đầu vào hầu như tương tự đối với hoạt động Tổng thầu ME và hoạt động thiết kế, lắp đặt bể bơi cao cấp.

Một số thiết bị sản phẩm

THIẾT BỊ SÀN BĂNG

MÁY MÀI SÀN BĂNG HỆ THỐNG LỌC VÀ KHỬ THOÁNG

CTCP ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Một số thiết bị sản phẩm

THIẾT BỊ BỂ BƠI

Thiết bị bể bơi thông minh Thiết bị bể bơi tuần hoàn

CTCP ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Một số thiết bị sản phẩm

THIẾT BỊ SÀN BĂNG

VÁCH SÀN BĂNG XÓP CÁCH NHIỆT

CTCP ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Một số thiết bị sản phẩm

THIẾT BỊ THUY CUNG

THIẾT BỊ THUY CUNG THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI

CTCP ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

6.3.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Chi phí nguyên vật liệu thi công chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị công trình. Giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của công trình. Trong từng lĩnh vực hoạt động của Công ty, giá cả nguyên vật liệu có những ảnh hưởng như sau:

- **Hoạt động cung cấp và lắp đặt thiết bị vui chơi giải trí cao cấp:**

- Công ty căn cứ báo giá của các nhà cung cấp tại thời điểm gần nhất để thực hiện bỏ thầu đối với các công trình cung cấp và lắp đặt thiết bị vui chơi giải trí cao cấp. Giá cả nguyên vật liệu tăng trực tiếp ảnh hưởng đến tăng doanh thu và giá vốn.
- Giá cả nguyên vật liệu tăng dẫn đến giá bỏ thầu tăng, làm ảnh hưởng tới việc trúng thầu của Công ty. Tuy nhiên với kinh nghiệm và uy tín trên thị trường, Công ty đảm bảo giá trị bỏ thầu phù hợp và chất lượng công trình đảm bảo.
- Công trình Công ty thi công chủ yếu là các công trình cung cấp và lắp đặt thiết bị vui chơi giải trí cao cấp, chủ đầu tư lớn cần các doanh nghiệp có kinh nghiệm và uy tín để thi công. Giá cả nguyên vật liệu tăng dẫn đến giá bỏ thầu tăng ảnh hưởng không đáng kể đến việc lựa chọn nhà thầu uy tín của chủ đầu tư.
- Giá cả nguyên vật liệu tăng dẫn đến việc tăng giá vốn giảm lợi nhuận.
- Thời gian thi công đối với các công trình cung cấp và lắp đặt thiết bị vui chơi giải trí ngắn, sau khi ký hợp đồng Công ty thực hiện nhập các thiết bị chính giảm thiểu rủi ro về tăng giá. Nguyên vật liệu thường xuyên cung cấp cho các công trình, Công ty nhập với số lượng ít để giảm thiểu rủi ro về giá đối với các Công trình.

- **Hoạt động M&E:**

- Giá cả nguyên vật liệu tăng làm tăng giá vốn, giảm lợi nhuận của hoạt động M&E đối với các công trình trúng thầu.
- Năm bất tình hình biến động giá cả, các đối tác cung cấp nguyên vật liệu đầu vào của Công ty là các công ty lớn, giá cả tương đối ổn định. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư nhà máy tại Hưng Yên (Công ty TNHH HVC Hưng Yên) sản xuất nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động M&E và các hoạt động khác của Công ty đảm bảo ổn định về số lượng cũng như giá trị của nguyên vật liệu đầu vào.

Công ty thành lập phòng Cung ứng chịu trách nhiệm chính trong việc phân phối nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo việc cung cấp nguyên vật liệu diễn ra kịp thời, chất lượng tốt và tiết kiệm chi phí.

6.4. Chi phí sản xuất

Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty và các chi phí khác được thể hiện trong bảng sau:

Cơ cấu chi phí của HVC năm 2016, 2017 và 9T/ 2018 (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		% tăng giảm so với năm 2016	9T/ 2018	
		Giá trị	%DT	Giá trị	%DT		Giá trị	%DT
1	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	184.662.164	81,90%	189.020.607	78,07%	2,36%	205.230.097	79,32%
2	Chi phí tài chính	1.451.470	0,64%	557.100	0,23%	-61,62%	-	-
3	Chi phí bán hàng	8.408.723	3,73%	10.875.895	4,49%	29,34%	4.423.874	1,71%
4	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	21.225.989	9,41%	21.702.459	8,96%	2,24%	16.025.993	6,19%
5	Chi phí khác	1.756.673	0,78%	1.381.841	0,57%	-21,34%	704.651	0,27%
Tổng		217.505.019	96,47%	223.537.902	92,32%	2,77%	226.384.614	85,95%

Nguồn: BCKT Công ty mẹ năm 2016, 2017 và BCTC Công ty mẹ 9 tháng đầu năm 2018 của HVC

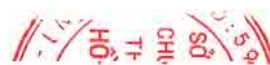
Năm 2017, sau quá trình bổ sung vốn điều lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty hoạt động hoàn toàn bằng vốn chủ sở hữu, không phát sinh các khoản vay. Vì vậy, Công ty không phát sinh chi phí tài chính trong năm 2017.

Cơ cấu chi phí của HVC năm 2016, 2017 và 9T/2018 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		% tăng giảm so với năm 2016	9T/2018	
		Giá trị	%DT	Giá trị	%DT		Giá trị	%DT
1	Gia vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	184.662.164	81,90%	189.020.607	78,07%	2,36%	257.850.006	82,46%
2	Chi phí tài chính	1.449.035	0,64%	559.535	0,23%	-61,39%	-	-
3	Chi phí bán hàng	8.408.723	3,73%	10.875.895	4,49%	29,34%	4.423.874	1,41%
4	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	21.231.239	9,42%	21.811.215	9,01%	2,73%	16.753.830	5,36%
5	Chi phí khác	1.756.673	0,78%	1.381.841	0,57%	-21,34%	705.148	0,23%
	Tổng	217.507.834	96,47%	223.649.093	92,37%	2,82%	279.732.857	89,30%

Nguồn: BCKT Hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC Hợp nhất 9 tháng đầu năm 2018 của HVC



9 tháng đầu năm 2018 là sự tăng trưởng mạnh mẽ của Công ty cả về doanh thu và lợi nhuận, điều đó dẫn tới việc tổng chi phí sản xuất 9 tháng đầu năm 2018 tăng mạnh so với 9 tháng đầu năm 2017. Tổng chi phí sản xuất 9 tháng đầu năm 2018 so với 9 tháng đầu năm 2017 tăng 173,7% theo báo cáo hợp nhất và tăng 117,8% theo báo cáo Công ty mẹ. Kết quả này là do sự tác động có cơ sở của Ban lãnh đạo Công ty đã có những quyết định sáng suốt bổ sung kịp thời nguồn vốn của Công ty trong năm 2017. Nhìn chung, sau khoảng thời gian hấp thụ vốn các chỉ tiêu chi phí của Công ty đang đi theo chiều hướng tốt. Cụ thể, tỷ trọng tổng chi phí trên doanh thu năm 2018 giảm so với năm 2017 (87,5% - báo cáo hợp nhất 9 tháng đầu năm 2018, 92,37% - báo cáo hợp nhất năm 2017), các chỉ tiêu tỷ trọng giá vốn bán hàng, tỷ trọng của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần năm 2018 so với năm 2017 đều giảm. Nguyên nhân giảm là do khi doanh thu thuần tăng lên, đồng thời giá vốn và các chi phí khác tăng lên, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng của doanh thu tốc cao hơn tốc độ tăng trưởng của tổng chi phí. Điều này cho thấy, bộ máy của Công ty đang hoạt động hiệu quả dưới sự điều hành của Ban lãnh đạo Công ty. Ngoài ra, 9 tháng đầu năm 2018 chi phí tài chính của Công ty bằng 0. Cho thấy, Công ty không sử dụng vốn vay hoạt động hoàn toàn bằng vốn chủ sở hữu. Đây cũng là kết quả của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu trong năm 2017.

Tổng chi phí sản xuất năm 2017 tăng 2,77% so với năm 2016. Tỷ trọng chi phí sản xuất trên doanh thu thuần giảm từ mức 96,47% năm 2016 xuống mức 92,32% năm 2017. Để có được thành công này, là sự nỗ lực của toàn bộ Ban lãnh đạo Công ty và các cán bộ Công nhân viên thực hiện đúng tinh thần đã đề ra trong định hướng phát triển của năm 2017 của Công ty là tạm thời giữ mức tăng trưởng ổn định, tập trung quản lý giảm chi phí của Công ty. Cụ thể: tỷ trọng giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ trên tổng doanh thu giảm từ 81,9% năm 2016 xuống 78,07% năm 2017, Công ty phân phối nguyên vật liệu đầu một cách chủ động và tích cực hơn, điều đó làm giảm chi phí nguyên vật liệu đầu vào dẫn đến giảm giá vốn của Công trình. Tỷ trọng chi phí bán hàng trên tổng doanh thu năm tăng từ 3,73% năm 2016 lên 4,49% năm 2017, nguyên nhân là do trong sự cạnh tranh ngày càng tăng trong lĩnh vực xây dựng dẫn đến việc để trúng thầu các Công trình, Công ty phải tăng cường tham gia bỏ thầu các công trình, điều đó dẫn đến tỷ trọng chi phí bán hàng tăng. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu giảm từ 9,41% năm 2016 xuống 8,96% năm 2017, điều này cho thấy Công ty đã và đang thực hiện rất tốt việc tiết kiệm chi phí quản lý, tối đa hóa lợi nhuận.

6.5. Trình độ công nghệ

- Công nghệ thiết bị bể bơi: Hiện nay HVC là công ty phân phối, thiết kế và lắp đặt của rất nhiều hãng sản xuất nổi tiếng thế giới với 2 công nghệ thiết bị là công nghệ thiết bị bể bơi thông minh và công nghệ thiết bị bể bơi lọc tuần hoàn. Về công nghệ thiết bị bể bơi, HVC đang là công ty dẫn đầu Việt Nam về doanh số, số lượng bể bơi hoàn thành hàng năm, các thiết bị chính của bể bơi gồm:

- Robot tự động vệ sinh bể bơi: Robot làm vệ sinh bể bơi là một thiết bị ưu việt để làm vệ sinh và vận hành bể bơi một cách dễ dàng. Đặc biệt, kết nối thông minh hiện đại với điện thoại di động để lập trình cài đặt, sau đó chỉ cần bấm nút robot sẽ tự hoạt động theo quy trình.
- Bộ lọc tuần hoàn bằng bình lọc công nghiệp.
- Bộ lọc thông minh.
- Các thiết bị chiếu sáng bể bơi.
- Các thiết bị phụ trợ bể bơi như thang, thiết bị tạo dòng....
- Các thiết bị phục vụ cho thi đấu như: bục xuất phát, phao, bộ đo thành tích...
- Công nghệ thiết bị xử lý nước sạch, nước thải: Là công ty tiên phong trong lĩnh vực xử lý nước công nghệ cao, HVC còn tham gia các dự án xử lý nước sạch cho các khu đô thị như Times City, tham gia thiết kế, cung cấp và lắp đặt các công nghệ xử lý nước thải của lò mổ gia súc gia cầm tại công ty Hoàng Long - Thành phố Hải Dương, cung cấp lắp đặt trạm xử lý nước thải khu chung cư Sông Nhuệ - Khải Hưng, Chung cư Vinaconex 7... Các công nghệ thiết bị tiên tiến của Châu Âu, Mỹ, bên cạnh đó HVC cũng tham gia cả lĩnh vực xử lý nước hồ để làm sạch môi trường như Times City, Vinpearl Phú Quốc...
- Thiết bị công viên nước: HVC là công ty đầu tiên tại Việt Nam thiết kế, cung cấp lắp đặt công nghệ thiết bị này, các thiết bị đều được HVC nhập khẩu từ các nước G7 sau đó HVC trực tiếp lắp đặt và chuyển giao cho chủ đầu tư, đến nay HVC đã hoàn thành một loạt các công viên nước như: Công viên nước trong nhà khu đô thị Royal City, Công viên nước công ty Hà Lan tại huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, công viên nước công ty DHC tại núi Thần Tài, thành phố Đà Nẵng, Công viên nước lớn nhất Việt Nam tại Vinpearl Phú Quốc, Công viên nước của tập đoàn SunGroup tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Công nghệ thiết bị thủy cung đại dương: HVC đang là một trong 3 công ty tại Đông Nam Á thiết kế cung cấp lắp đặt chuyển giao công nghệ này. Đến nay HVC đã hoàn thành 2 dự án thủy cung rất đặc sắc tại Việt Nam là thủy cung tại Times City và thủy cung tại Vinpearl Phú Quốc, 2 thủy cung này đang nuôi các loài sinh vật nước biển và sinh vật nước ngọt như một đại dương thu nhỏ. HVC cũng đã thiết kế 1 dự án thủy cung cho đối tác tại Trung Quốc, đây là công nghệ và thiết bị mà HVC có thể vươn ra nước ngoài tham gia đấu thầu để mở rộng thị phần cũng như thị trường.
- Công nghệ, thiết bị sân trượt băng: HVC là công ty đầu tiên tại Đông Nam Á thiết kế công nghệ, cung cấp lắp đặt thiết bị và chuyển giao loại hình thể thao giải trí này, đây là công nghệ đặc sắc nhất mà HVC đang làm chủ với việc tạo ra sân trượt băng từ nước. Loại hình vui chơi giải trí mà hầu như chỉ các nước xứ lạnh mới có được. Tại Việt Nam, HVC đã hoàn thiện một loạt các sân trượt băng cao cấp này như: Sân trượt băng tại thành

phố Hạ Long – Quảng Ninh, sân trượt băng trung tâm thương mại Vincom Đà Nẵng, sân trượt băng tại thành phố Cần Thơ, sân trượt băng tại thành phố Biên Hòa, sân trượt băng trung tâm thương mại Vincom Thảo Điền tại TP Hồ Chí Minh... Đây là công nghệ và thiết bị mà HVC có thể vươn ra nước ngoài trong tương lai không xa, đặc biệt là các nước Đông Nam Á khi ASEAN đã là một cộng đồng chung.

6.6. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm các sản phẩm liên quan đến bể bơi, sân trượt băng, thủy cung là mục tiêu hàng đầu đối với sự phát triển của Công ty. Công tác nghiên cứu sản phẩm mới nhằm mang lại sự cạnh tranh về chất lượng so với các công ty khác trong cùng lĩnh vực, đồng thời khẳng định thương hiệu của Công ty trên toàn quốc.

Trong Công ty, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc, phòng thiết kế là đầu tàu cho việc nghiên cứu này, là phòng trung tâm đôn đốc thực hiện, tập trung hồ sơ các phòng có liên quan để có được bộ hồ sơ đi đăng ký sản phẩm mới.

Qua thời gian học tập, nghiên cứu, thực hành thi công, các sản phẩm do công ty thiết kế, thi công ngày càng đáp ứng được tiêu chuẩn cao của chủ đầu tư về hệ thống đảm bảo chất lượng, về thẩm mỹ, tiết kiệm nguyên liệu,

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

HVC hiện đang áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Theo đó, tất cả các hoạt động của Công ty được thực hiện theo tiêu chuẩn Quy trình, hướng dẫn... đã được phê duyệt bởi Tổng Giám đốc. Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đã, đang thực hiện đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001 – 2015 và được Đánh giá chứng nhận bởi Tổ chức chứng nhận Quốc tế Business Quality Certification.

Hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ được chỉ định trách nhiệm cho Phòng Kiểm soát và chất lượng thực hiện theo các Quy trình đánh giá, quy trình hoạt động pháp chế.

Trong quá trình thi công lắp đặt các sản phẩm của Công ty, Phòng Kiểm soát sẽ có cán bộ chuyên trách phụ trách các sản phẩm định kỳ hoặc đột xuất đi kiểm tra về tiến độ công trình, bảo hộ an toàn lao động, số lượng công nhân, tình hình bảo quản nguyên vật liệu, chất lượng thi công các sản phẩm. Ngoài ra, các phòng ban bao gồm Phòng thiết kế, phòng kiểm soát chất lượng, trung tâm triển khai dự án sẽ tiến hành nghiệm thu nội bộ để đánh giá chất lượng của công trình trước khi nghiệm thu và bàn giao cho chủ đầu tư.

6.8. Hoạt động Marketing

- **Chiến lược quảng bá thương hiệu:**

Hoạt động quảng bá thương hiệu của HVC tương đối đa dạng, là một việc làm thường xuyên liên tục mang tính hệ thống phải triển khai hàng năm như:

- Quảng cáo thương hiệu sản phẩm trên các loại hình mạng Internet.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên truyền hình.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên VOV.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các báo chí, tạp chí.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm bằng cách tham dự hội chợ như hội chợ Vietbuild.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm bằng tổ chức hội nghị giới thiệu sản phẩm mới, hội nghị khách hàng.
- Quảng bá thương hiệu bằng việc treo biển quảng cáo, Pano thương hiệu công ty.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm bằng việc tham gia các giải thưởng, các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước ...

- **Chiến lược sản phẩm, dịch vụ:**

Trang thiết bị: Sử dụng các loại trang thiết bị tốt có xuất xứ từ các nước tiêu chuẩn G7 hoặc tiêu chuẩn EU.

Công nghệ: Mỹ, Canada, Tây Ban Nha, Đức, Úc, Thái Lan...

Mở rộng sản xuất dịch vụ, phát triển ra nước ngoài: HVC đầu tư nhà máy sản xuất lắp ráp các thiết bị phục vụ hoạt động M&E và hoạt động vui chơi giải trí cao cấp quy mô 34.695 m² tại xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên để phục vụ cho việc mở rộng thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

- **Chiến lược về giá:**

Giá cả thị trường: Hiện nay các sản phẩm HVC cung cấp có giá cạnh tranh so với cùng loại của các công ty khác, do HVC phân phối độc quyền nhiều hãng thiết bị, số lượng nhập khẩu lớn nên được chiết khấu cao hơn, có kinh nghiệm chuyên môn sâu về công nghệ thiết bị nên HVC lựa chọn được các thiết bị có chất lượng tốt nhưng giá thành cạnh tranh.

Thị trường và thị phần tại Việt Nam: HVC là tổng thầu thi công khu vui chơi giải trí cao cấp, sử dụng công nghệ xử lý nước hàng đầu Việt Nam. HVC là đối tác lâu năm của khu resort, khách sạn cao cấp, khu vui chơi giải trí cao cấp. HVC là nhà thầu uy tín của các chủ đầu tư lớn như Vingroup, Mường Thanh, Sungroup, DHC – Đà Nẵng, Phú Cường – Kiên Giang, Delta... Hiện nay, tỉ lệ khu vui chơi giải trí cao cấp của các chủ đầu tư Vingroup, Sungroup, Tập đoàn Mường Thanh chiếm trên 90% các khu vui chơi giải trí của Việt Nam, HVC tự hào là đơn vị nhà thầu thi công các dự án khu vui chơi giải trí của Vingroup như Vinpearl Nha Trang, Vinpearl Phú Quốc, Vinpearl Nam Hội An, Vinpearl Hạ Long, VinPearl Hà Tĩnh, VinPearl Cần Thơ, VinPearl Landmark 81... Bên cạnh đó, HVC còn thi công rất nhiều dự án khu vui chơi giải trí cao cấp của Tập đoàn Mường

Thanh và SunGroup. Vì vậy, Công ty tự tin chiếm lĩnh trên 50% thị phần về thi công khu vui chơi giải trí cao cấp tại Việt Nam.

Thị trường và thị phần nước ngoài: Hiện nay HVC đã thiết lập được mạng lưới các nhà cung cấp thiết bị hàng đầu thế giới về các lĩnh vực sản xuất liên quan tới các ngành nghề đang kinh doanh.

• **Các thành tích, giải thưởng trong và ngoài nước đối với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.**

- Bằng khen của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam
- Chứng nhận doanh nghiệp sao vàng ASEAN
- Chứng nhận doanh nghiệp 3K
- Huy chương vàng triển lãm chất lượng thiết bị ngành xây dựng Vietbuild.
- Danh Hiệu Top 100 Doanh nghiệp nổi tiếng Việt Nam năm 2016
- Top 50 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2017
- Top 50 Thương hiệu phát triển bền vững và Sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao Việt Nam 2017

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Lô-gô và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC



Ý nghĩa của nhãn hiệu: nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC được viết cách điệu bởi ba chữ cái H, V và C với 2 màu khác nhau, Chữ H viết tắt của từ Human có ý nghĩa là con người lấy con người làm trọng tâm và đặt lên cao nhất trong mọi hoạt động kinh doanh của công ty. Chữ V ở giữa viết tắt của từ Việt Nam, hình ảnh chữ V cách điệu tượng trưng cho một đất nước Việt Nam phát triển. Chữ C viết tắt của Company. Có thể nói ngắn gọn ý nghĩa logo của HVC: ***“Khát vọng xây dựng một doanh nghiệp lớn mạnh tại Việt Nam thành công dựa trên việc chia sẻ quyền lợi cho mọi người và có đủ năng lực để hội nhập quốc tế”***.

Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại. Nhãn hiệu này đã được đăng ký và được cấp quyền sở hữu đối với Công ty.

6.10. Các hợp đồng tiêu biểu đã và đang thực hiện năm 2016, 2017, và 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NGÀY KÝ	CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	THỰC HIỆN
1	03/03/2016	Tập Đoàn Mường Thanh	Lắp đặt vận hành và chuyển giao hệ thống thiết bị hạng mục công viên nước tại xã Diễn Lâm- Huyện Diễn Châu- Nghệ An	86.500	Đã quyết toán
2	13/04/2016	Công ty TNHH MTV Vinpearl Phú Quốc	Lắp đặt thiết bị, vật tư hệ thống công nghệ lọc nước bể bơi của 340 căn biệt thự- Dự án Vinpearl Phú Quốc 3	21.892	Đã quyết toán
3	05/05/2016	Công ty TNHH MTV Vinpearl Phú Quốc	Lắp đặt thiết bị, vật tư hệ thống công nghệ lọc nước bể bơi của 332 căn biệt thự - Dự án Vinpearl PQ4	27.609	Đã quyết toán
4	08/05/2016	Công ty Cổ Phần DHC Sông Hàn	Cung cấp thiết bị cụm trượt 06 làn tại khu Công viên nước - Công trình công viên Suối Khoáng nóng Núi Thần Tài, tại Hòa Vang, Đà Nẵng	11.348	Đã quyết toán
5	16/05/2016	Công ty TNHH FUTURE PROPERTY INVEST	Lắp đặt thiết bị, vật tư hệ thống công nghệ lọc nước bể bơi của 122 căn biệt thự cho Công ty TNHH FUTURE PROPERTY INVEST	10.022	Đã quyết toán

STT	NGÀY KÝ	CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	THỰC HIỆN
6	19/05/2016	Công ty Cổ Phần DHC Suối Đồi	Cung cấp thiết bị bể tạo sóng và thiết bị nhà chơi nước Tô Chim - Dự án Suối Khoáng nóng núi Thần Tài	15.007	Đã quyết toán
7	23/06/2016	Công ty TNHH Vinpearl Bãi Dài	Lắp đặt thiết bị, vật tư hệ thống công nghệ lọc nước bể bơi của 200 căn biệt thự - Dự án Vinpearl Bãi Dài	14.530	Đã quyết toán
8	21/01/2017	Công ty Cổ phần Vinpearl	Lắp đặt thiết bị, vật tư, nhân công lắp đặt hệ thống công nghệ lọc nước cho khu công viên nước - Dự án Vinpearl Cửa Sốt	5.881	Đã quyết toán
9	23/01/2017	Tập đoàn Phú Cường - Kiên Giang	Thiết kế, lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống thiết bị vòng quay mắt trời & Thiết bị bể tạo sóng dự án Phú Quốc của Công ty CP Đầu Tư Phú Cường Kiên Giang	10.800	Hoàn thành đến 95% giá trị công trình
10	07/03/2017	Tập Đoàn Vingroup	Thi công hệ thống cơ điện hạ tầng, cảnh quan sân vườn GD2 - Vinhomes Imperial Hải Phòng	69.904	Đang thi công năm 2018
11	15/03/2017	Công ty TNHH mặt trời Phú Quốc	Thiết kế, lắp đặt thiết bị hồ bơi vô cực, Dự án Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp Premier Village PQ Resort	7.658	Hoàn thành 75% giá trị công trình
12	20/03/2017	Công ty CP ĐT và PT du lịch Phú Quốc	Lắp đặt hệ thống công nghệ phòng lọc và bể tạo sóng công viên nước - Dự án Casino Phú Quốc	6.939	Đã quyết toán

STT	NGÀY KÝ	CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	THỰC HIỆN
13	17/06/2017	Tập đoàn Vingroup	Lắp đặt hệ M&E cho 42 căn BT hoàn thiện nội thất - lô D1-N02.03.04.07.08.09 - Dự án Vinhomes Riverside The Harmony	12.557	Đang thi công năm 2018
14	25/06/2017	Tập đoàn Vingroup	Thi công phần M&E cho (280+295) căn biệt thự theo tiêu chuẩn bàn giao thô và hoàn thiện mặt ngoài – Dự án Vinhomes Riverside The Harmony	11.124	Đang thi công năm 2018
15	10/07/2017	Công ty CP Đầu tư DV TM TP HCM	Thi công lắp đặt hệ thống M&E ngoài nhà và kết nối hạ tầng, hệ thống kiểm soát ra vào – Cảnh quan HH5, HH6- Vinhomes Golden River	7.321	Đang thi công năm 2018
16	15/08/2017	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Tân Liên Phát	Lắp đặt Thiết bị, vật tư và hướng dẫn lắp đặt Hệ thống công nghệ sân băng tại tòa LM81 – Dự án Vinhomes Central Park	12.827	Đang thi công năm 2018
17	19/08/2017	Vincom Retail Miền Bắc	Thi công hệ thống M&E - Dự án Vincom+ Kỳ Anh, Hà Tĩnh	5.606	Đã quyết toán
18	09/09/2017	Công ty cổ phần Vinpearl	Cung cấp thiết bị, vật tư và nhân công lắp đặt hệ thống công nghệ lọc nước bề bơi khu khách sạn và khu biệt thự - Dự án Vinpearl Nam Hội An	16.227	Đã quyết toán
19	12/09/2017	Tập đoàn Vingroup	Cung cấp thiết bị, vật tư và nhân công lắp đặt các hạng mục sau thuộc giai đoạn 1 dự án Vinhomes Harmony”	3.654	Đã quyết toán

STT	NGÀY KÝ	CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	THỰC HIỆN
20	27/09/2017	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Việt Nam	Cung cấp thiết bị, vật tư và nhân công lắp đặt hệ thống công nghệ bể cá Koi; Hệ thống công nghệ Thác nước của Master Villa	5.456	Đã quyết toán
21	04/10/2017	Công ty cổ phần Vinpearl	Cung cấp thiết bị, vật tư và nhân công lắp đặt hệ thống công nghệ lọc nước khu Công viên nước - Dự án Vinpearl Nam Hội An + Phụ lục	19.226	Đang thi công năm 2018
22	07/10/2017	Công ty CP Đầu tư DV TM TP HCM	Lắp đặt thiết bị vật tư và nhân công lắp đặt hệ thống công nghệ lọc nước bể bơi nhà LP12 - Dự án Vinhomes Central Park	5.569	Đang thi công năm 2018
23	20/10/2017	Công ty cổ phần Vinpearl	Cung cấp, lắp đặt hệ M&E nhà Clubhouse và khu kỹ thuật sân Golf. Dự án Vinpearl Nam Hội An	5.525	Đang thi công năm 2018
24	20/12/2017	Công ty cổ phần đầu tư Hà - Mỹ Á	CC và lắp đặt thiết bị công viên nước, Khu sinh thái, nghỉ dưỡng tắm bùn suối nước nóng Nghĩa Thuận Quảng Ngãi	8.485	Đang thi công năm 2018
25	08/01/2018	Công ty TNHH Xây Dựng Công Nghiệp OLYMPIA	CC và lắp đặt cải tạo hệ thống lọc nước game công viên nước	4.578	Đang thi công năm 2018
26	28/02/2018	Tập Đoàn Vingroup	Thi công điện hạ thế, hạ tầng khu Ý, Monaco (bao gồm các phần hoàn thiện M&E cho trạm cắt, trạm máy phát) - Vinhomes Imperial Hải Phòng	21.258	Đang thi công năm 2018

STT	NGÀY KÝ	CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	THỰC HIỆN
27	30/03/2018	Công ty TNHH TV và XD Vincom	Thi công hệ thống M&E ngoài nhà TTTM và Shophouse Dự án Vincom Cà Mau	16.996	Đang thi công năm 2018
28	06/04/2018	Tập đoàn Vingroup	Cung cấp và lắp đặt công nghệ spa, sauna, steam, bể jacuzzi - vincom Lạng Sơn	2.400	Thi công năm 2018
29	17/05/2018	CTCP Đầu tư dịch vụ Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	Phát hành khối lượng lumpsum gói thầu thi công "Cung cấp, lắp đặt hệ thống M&E ngoài nhà và kết nối hạ tầng hệ thống kiểm soát ra vào HH5, HH6" tại "Dự án Vinhomes Golden River"	7.500	Đang thi công năm 2018
30	11/06/2018	CTCP Đầu tư dịch vụ Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	Điều chỉnh giá trị tạm tính sang trọn gói Lumpsum gói thầu Cung cấp lắp đặt hệ thống công nghệ lọc nước cho bể bơi, cảnh quan HH5, HH6 " tại "Dự án Vinhomes Golden River	3.600	Đang thi công năm 2018
31	29/08/2018	Công ty cổ phần Vinpearl - Chi Nhánh Hà Tĩnh	Cung cấp bổ sung Thiết bị đường trượt cho Công viên nước – Dự án Vinpearl Discovery Hà Tĩnh	8.500	Đang thi công năm 2018
32	08/06/2018	Công ty TNHH MTV Vinschool	Cung cấp lắp đặt hệ M&E trường mầm non, trường liên cấp Vinschool Hạ Long" – "Dự án Vinschool Hạ Long	16.400	Đang thi công năm 2018

STT	NGÀY KÝ	CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	THỰC HIỆN
33	28/06/2018	Công ty TNHH MTV Vinschool	Cung cấp và lắp đặt thiết bị công nghệ bể bơi bốn mùa - Dự án Tổ hợp công trình dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở - Số 21 Lê Đức Thọ	2.400	Đang thi công năm 2018
34	20/06/2018	Công Ty Cp Vinpearl - Chi Nhánh Quảng Nam	Cung cấp thiết bị, vật tư và nhân công lắp đặt Hệ thống công nghệ lọc nước khu công viên nước - Dự án Vinpearl Nam Hội An	2.000	Đang thi công năm 2018
35	10/07/2018	Tập Đoàn Vingroup	Cung cấp lắp đặt hệ thống M&E Công viên ven sông trung tâm, kho rác – Imperia Hải Phòng	4.300	Đang thi công năm 2018
36	18/05/2018	Tập Đoàn Vingroup	Thi công hệ thống cơ điện hạ tầng và cảnh quan sân vườn giai đoạn 2 - Imperia Hải Phòng	5.500	Đang thi công năm 2018
37	21/08/2018	Tập Đoàn Vingroup	Cung cấp lắp đặt hệ công nghệ bể bơi, Gymspa, bể tràn cảnh quan khách sạn 9 tầng - Dự án Imperia Hải Phòng	4.700	Đang thi công năm 2018
38	08/08/2018	Tập đoàn Mường Thanh	Cung cấp thiết bị, lắp đặt vận hành và chuyển giao hạng mục công viên nước tại KĐT Thanh Hà Cienco 5 - Hà Đông - Hà Nội	88.000	Đang thi công năm 2018
40	15/09/2018	Công ty cổ phần Vincom Retail	Thi công ĐHKK và PCCC – Dự án Vincom Móng Cái - Quảng Ninh	11.200	Đang thi công năm 2018

STT	NGÀY KÝ	CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	THỰC HIỆN
41	01/10/2018	Công ty Vạn Phúc	Cung cấp lắp đặt hệ thống M&E tòa nhà văn phòng Vạn Phúc	150.000	Chuẩn bị triển khai
			TỔNG CỘNG	750.999	

Nguồn: HVC

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016, năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% tăng giảm so với năm 2016	9T/ 2018
1	Tổng giá trị tài sản	147.196.514	258.118.197	75,36%	310.210.200
2	Vốn chủ sở hữu	98.641.993	215.755.472	118,73%	244.679.721
3	Doanh thu thuần	225.457.027	242.121.338	7,39%	258.725.291
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.048.827	20.515.274	104,16%	37.157.934
5	Lợi nhuận khác	(1.756.673)	(1.217.343)	N/A	(640.741)
6	Lợi nhuận trước thuế	8.292.154	19.297.931	132,73%	36.517.192
7	Lợi nhuận sau thuế	6.414.962	15.510.629	141,79%	29.124.248
8	LNST/VCSH bình quân	29,3%	11,36%	N/A	N/A

Nguồn: BCKT công ty mẹ năm 2016, 2017, BCTC Công ty mẹ 9 tháng đầu năm 2018 của HVC

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% tăng giảm so với năm 2016	9T/ 2018
1	Tổng giá trị tài sản	147.506.490	259.765.068	76,10%	324.558.688
2	Vốn chủ sở hữu	98.941.969	216.390.944	118,70%	250.055.960
3	Doanh thu thuần	225.457.027	242.121.338	7,39%	312.699.346
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.048.803	20.559.638	104,60%	43.084.120
5	Lợi nhuận khác	(1.756.673)	(1.217.343)	-30,70%	(640.968)
6	Lợi nhuận trước thuế	8.292.130	19.342.295	133,26%	42.443.152
7	Lợi nhuận sau thuế	6.414.938	15.546.126	142,34%	33.865.016
8	Tỷ lệ trả cổ tức	8%	0	-	-
9	LNST/VCSH	29,3%	11,39%	-	-

Nguồn: BCKT hợp nhất năm 2016, 2017, BCTC Hợp nhất 9 tháng đầu năm 2018 của HVC

Tỷ trọng lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân giảm từ 29,3% trong năm 2016 xuống còn 11,36% trong năm 2017 là do những nguyên nhân sau:

Mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2017 tăng 141,79% so với năm 2016, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng doanh thu thuần năm 2017 so với năm 2016 là 7,39%. Việc tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của Công ty cho thấy, Công ty đang tập trung vào việc quản lý chi phí một cách hiệu quả hơn. Điều đó giúp Doanh thu Công ty tăng trưởng tuy không nhiều nhưng lợi nhuận tăng trưởng tốt.

Năm 2016, năm 2017, 9 tháng năm 2018, lợi nhuận khác của Công ty âm làm giảm lợi nhuận thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lợi nhuận khác âm là do nguyên nhân năm 2016, năm 2017 Công ty thực hiện thanh lý một số tài sản cố định là xe ô tô đã qua sử dụng giá bán thấp hơn giá trị còn lại của xe. Xe Công ty mua phục vụ hoạt động của Công trường, việc di chuyển nhiều tại các công trường khiến hao mòn của xe nhanh hơn khấu hao theo khung quy định của pháp luật. Dẫn đến Công ty phải thanh lý giá xe thấp hơn giá trị còn lại của xe. Năm 2018, Công ty đã thực hiện kiểm tra quyết toán

thuế TNDN và đã được cơ quan Thuế chấp thuận đối với khoản chi phí thanh lý tài sản cố định này. Lợi nhuận khác âm của 9 tháng năm 2018 chủ yếu đến từ khoản chi phí tiện ích – chi phí từ các khoản dịch vụ Công ty sử dụng tại công trường của các chủ đầu tư xuất hóa đơn sau khi công trình đã được quyết toán, phạt thanh tra thuế năm 2016, 2017.

Vốn chủ sở hữu bình quân tăng. Năm 2017, Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng, hoàn thành vào quý III/2017, việc tăng vốn của Công ty chủ yếu phục vụ hoạt động đầu tư vào nhà xưởng tại Hưng Yên (60 tỷ đồng) và bổ sung vốn lưu động. Việc Nhà xưởng tại Hưng Yên chưa đi vào hoạt động chưa đem lại lợi nhuận cho Công ty dẫn đến việc EPS năm 2017 giảm so với năm 2016, ngoài ra việc vốn lưu động mới được bổ sung vào các dự án năm 2017, nên chưa đem lại nhiều lợi nhuận trong năm 2017 cũng ảnh hưởng trực tiếp đến EPS năm 2017. Ngoài ra, nhà xưởng tại Hưng Yên đã đi vào hoạt động Quý II/2018 sẽ giúp cho tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tốt hơn.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016, 2017 năm 2018

❖ Khó khăn:

Môi trường cạnh tranh: Trong bối cảnh thị trường trong nước co hẹp, có nhiều Công ty cạnh tranh gay gắt với nhau, trong lĩnh vực thiết kế và thi công bể bơi và thi công M&E như: Công ty cổ phần Thiết bị lọc nước An Thái, Công ty cổ phần Kiến trúc xây dựng Hà Vinh Quang, Công ty cổ phần Xây dựng và Lắp đặt bể bơi Thăng Lợi, Công ty TNHH Xây dựng công nghệ bể bơi Việt Nam, Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Đồng Tiến, Công ty cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại Phú Hải, Công ty cổ phần Cơ điện lạnh và Thương mại M&E, Công ty Máy và Thiết bị phụ tùng, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Sài Gòn, Công ty cổ phần Xây dựng kỹ thuật xây lắp điện Cepo ... đều là những công ty có tiềm lực tài chính và có nhiều kinh nghiệm trong ngành.



HVC cung cấp lắp đặt thiết bị bể bơi nhà thiếu nhi tỉnh Hải Dương

Do đó, việc một dự án có nhiều đơn vị đấu thầu, tính cạnh tranh cao, đôi khi các đơn vị này cạnh tranh bằng giá, làm cho giá trị gói thầu giảm xuống đáng kể. Mặc dù năm 2016, các chỉ tiêu kế hoạch của công ty đều hoàn thành vượt mức, nhưng về lâu dài Công ty không những phải thực hiện mục tiêu và đường lối đã đặt ra mà còn phải có những bước chuyển mình phù hợp nhằm duy trì ổn định sản xuất, kinh doanh.

Giá cả nguyên vật liệu: Hầu hết các thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ thi công của công ty đều được nhập khẩu từ nước ngoài như: Australia, Hồng Kông, Tây Ban Nha, Italia, Nhật Bản, Mỹ, Hà Lan... nên giá cả nhập khẩu khá cao. Hơn thế nữa trong bối cảnh giá dầu thế giới cũng như giá dầu trong nước đang biến động theo chiều hướng tăng cao làm cho chi phí vận chuyển các sản phẩm của Công ty cũng bị tăng lên. Như vậy, giá cả các trang thiết bị của Công ty cung cấp tăng lên và làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm.

Biến động của kinh tế thế giới: Nhìn chung, kinh tế thế giới đầu năm 2018 biến động tích cực. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) tiếp tục giữ nguyên mức dự báo đầu năm rằng kinh tế thế giới tăng trưởng 3,9% (trong đó các nước công nghiệp phát triển tăng 2,3%; các nước đang phát triển tăng 4,9%). Kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng vững chắc và dự báo đạt mức tăng trưởng cao trong năm 2018, khoảng 3,1%, nhờ chính sách cắt giảm thuế phát huy hiệu quả, kích thích đầu tư và phục hồi tăng trưởng kinh tế. Mặc dù bất ổn chính trị và sự kiện Brexit tác động, kinh tế khu vực châu Âu tiếp tục cho thấy triển vọng khả quan. Tăng trưởng dự kiến đạt khoảng 2,2% năm 2018. Tuy nhiên, do trong bối cảnh căng thẳng và xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn vẫn gay gắt, nhất là giữa Mỹ và Trung Quốc được đẩy lên một cấp độ mới. Vì vậy, những tháng cuối năm 2018 kinh tế thế giới tiềm ẩn những rủi ro bất lợi, trong đó chiến tranh thương mại và tiền tệ đang dần hiện hữu và đáng lo ngại. Ngoài ra, nước Mỹ đã rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), dẫn đến việc kỳ vọng về việc được giảm thuế nhập khẩu các trang thiết bị kỹ thuật từ các đối tác ở Mỹ của Công ty sẽ không xảy ra, tức là vẫn phải chịu mức thuế nhập khẩu hàng hóa của Mỹ như hiện nay.

❖ Thuận lợi:

Biến động kinh tế trong nước: 9 tháng đầu năm 2018, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,98%, đây là mức tăng trưởng cao nhất so với các năm từ năm 2011-2017.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 8,98%, đóng góp 2,91% vào mức tăng chung của nền kinh tế. Khu vực dịch vụ 9 tháng năm nay tăng 6,89% tuy thấp hơn mức tăng 7,21% của 9 tháng năm trước, nhưng cao hơn cùng kỳ giai đoạn từ 2012-2016. Về cơ cấu kinh tế 9 tháng đầu năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành thủy sản chiếm tỷ trọng 13,93% GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,49%, khu vực dịch vụ chiếm 42,54%,...

Theo nhận định của Tổng cục thống kê, với kết quả tăng trưởng “thần kỳ” của GDP 9 tháng đầu năm 2018, mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2018 là hoàn toàn khả thi. Đặc biệt, tăng trưởng kinh tế không chỉ cao mà chất lượng được cải thiện rõ rệt.

Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) cũng như ký kết các hiệp định thương mại tự do và hợp tác đầu tư với các nước đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho ngành xây dựng trong nước phát triển.

Năm 2017, thị trường xây dựng của nước ta có nhiều bất phá, thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư nguồn vốn khá lớn chủ yếu từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ và Canada.

Trong đó, Nhật Bản được đánh giá là nhà đầu tư hàng đầu so với các nước khác. Sau khi Việt Nam ký kết Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu đầu năm 2015 là điều kiện thuận lợi cho ngành xây dựng phát triển hơn khi được các nước Đức, Bỉ, Hà Lan, Pháp và Tây Ban Nha chịu bỏ một nguồn vốn khá cao vào các công trình cao ốc, tòa nhà lớn, trung tâm thương mại,... trên khắp các tỉnh thành trọng điểm của cả nước (TPHCM, Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng,...). Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Hoa Kỳ cũng đầu tư trực tiếp vào các nhà máy, hóa dầu, linh kiện điện tử. Hong Kong, Virgin Islands, Singapore cũng thực hiện chiến lược quảng bá thương hiệu của mình bằng cách đầu tư nguồn vốn vào các công trình hạ tầng và còn thu mua một số vật liệu xây dựng trong nước.

Nắm bắt được tình hình đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đã đẩy mạnh hợp tác phát triển, tìm kiếm các đối tác mới từ Châu Âu, cụ thể là Tây Ban Nha, Anh, Hà Lan và Italia để hợp tác về trang thiết bị cũng như công nghệ tốt hơn.



HVC thi công M&E Vimart Hà Tĩnh

Thị trường Bất động sản nghỉ dưỡng phát triển mạnh: Hiện nay, thị trường Bất động sản nghỉ dưỡng, du lịch, giải trí phát triển mạnh mẽ với sự bùng nổ của hàng loạt các dự án “bom tấn” trên thị trường.

Cụ thể, tại Đà Nẵng dự án Codobay của The Imperie với quy mô hơn 30ha và có tổng mức đầu tư hơn 10.000 tỷ đồng.

Cũng tại Đà Nẵng tập đoàn Novaland cũng đầu tư vào thương vụ M&A dự án The Sunrise Bay tại Quận Hải Châu và Thanh Khê rộng hơn 180 ha từ Deawoo (Hàn Quốc). Tại thị trường Nha Trang, Công ty cổ phần Thanh Yên cũng mới công bố dự án ngôi sao biển Gold Coast với quy mô gần 1.000 căn hộ tại trung tâm thành phố. Hàng loạt những dự án tại Nha Trang cũng được chủ đầu tư ra mắt thị trường trong thời gian qua như Nha Trang Pararoma hay Ariyana Smart Condotel ... Còn tại thị trường Phan Thiết, trong năm 2016 Tập đoàn Rạng Đông và Công ty cổ phần Green Real cũng gây xôn xao thị trường khi giới thiệu siêu dự án Ocean Dunes. Ocean Dunes là tổ hợp biệt thự, nhà phố và khách sạn biển có quy mô lên tới 62 ha tại Trung Tâm Phan Thiết gồm 1.515 nhà phố, biệt thự view biển và khoảng 5.000 căn hộ cao cấp. Trong đợt mở bán đầu tiên dự án này cũng gây sốt thị trường khi có tới hơn 300 căn hộ được tiêu thụ. Tại khu vực phía Bắc với những điểm nóng như Quảng Ninh, Hải Phòng, Thanh Hóa thị trường BĐS nghỉ dưỡng cũng đang phát triển mạnh mẽ. Hàng nghìn tỷ đồng từ các ông lớn như Vingroup,

Sungroup, FLC ... đang từng ngày làm "thay da đổi thịt" những vùng đất này. Với xu hướng "all in one" nghỉ dưỡng, du lịch và giải trí cùng nhau thì nhu cầu xây dựng các bể bơi tại các khu du lịch nghỉ dưỡng này ngày càng gia tăng đột biến, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực thiết kế lắp đặt bể bơi, trong đó có Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC.

Nguồn lực con người: Bộ máy lãnh đạo của Công ty đã dần dần được kiện toàn và cơ cấu lại các bộ phận từ trên xuống dưới tương đối đồng bộ, có đủ điều kiện để tiếp nhận và triển khai công việc một cách thuận lợi. Các kỹ sư, thợ bậc cao được đưa đi tập huấn tại nước ngoài, các công nhân được tập huấn nghiệp vụ tại chỗ và qua các chương trình đào tạo của Công ty. Toàn thể cán bộ - công nhân viên trong Công ty đều tin tưởng, đồng sức, đồng lòng cùng với Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất- kinh doanh theo định hướng đề ra từ đầu năm. Với lợi thế đó, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

Sự hỗ trợ địa phương: Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển hoạt động kinh doanh, cũng như việc phổ biến pháp luật và các chính sách mới được ban hành của Nhà nước tại địa phương là điều kiện quan trọng giúp doanh nghiệp thực hiện tốt chiến lược kinh doanh của mình, góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội nói chung của địa phương.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng và lắp đặt bể bơi và khu vui chơi giải trí có rất nhiều doanh nghiệp cạnh tranh với nhau như: Công ty cổ phần Thiết bị lọc nước An Thái, Công ty cổ phần Kiến trúc Xây dựng Hà Vinh Quang, Công ty cổ phần Xây dựng và Lắp đặt Bể bơi Thắng Lợi, Công ty TNHH Xây dựng công nghệ bể bơi Việt Nam, Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Đồng Tiến...



HVC đã lắp đặt sân trượt băng nghệ thuật tại TTTM Vincom Đà Nẵng

Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập hiện nay, Công ty không những phải cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp ở trong nước mà còn phải cạnh tranh gay gắt với một số các doanh nghiệp nước ngoài.

Với việc đi tắt đón đầu, Công ty luôn liên kết với những thương hiệu lớn, uy tín trên thế giới để nhập khẩu những trang thiết bị hiện đại đồng thời cử nhân viên đi đào tạo tại các công ty nước ngoài đó. Do đó Công ty luôn tạo được niềm tin đối với khách hàng và

ngày càng khẳng định vị thế vững chắc trong lĩnh vực xây lắp thiết kế bể bơi, cũng như cung cấp các trang thiết bị camera giám sát cho các cơ quan nhà nước. Sau hơn 7 năm thành lập và phát triển, hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC là đơn vị số 1 trong lĩnh vực thiết kế, lắp đặt và thi công Bể Bơi, Sân trượt băng nghệ thuật ở Việt Nam.

Trên cơ sở nguồn lực kinh tế và con người hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đáp ứng được các tiêu chuẩn về chất lượng, trách nhiệm và xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác. Chính điều này tạo tiền đề phát triển bền vững cho công ty. Hiện nay, Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đã trở thành công ty đứng đầu ngành thiết kế, lắp đặt, thi công và cung cấp thiết bị bể bơi tại Việt Nam. Hơn thế nữa, vị thế của Công ty ngày càng vững vàng và được các Công ty, tập đoàn lớn trong nước như Tập đoàn Vingroup, Công ty Sông Đà, Tập đoàn FLC, Công ty Vinaconex... ký hợp đồng. Được sự tin tưởng của các đối tác, hiện nay, các công trình mà Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đã và đang thi công trải dài khắp các tỉnh, thành phố trên cả nước, và có mặt tại hầu hết các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, trung tâm vui chơi giải trí thể thao tại các tỉnh.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong bối cảnh nền kinh tế phát triển như hiện nay, ngành dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nền kinh tế. Đã có rất nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bất động sản nghỉ dưỡng. Việt Nam là đất nước có đường bờ biển dài hơn 3260km cùng hàng nghìn các đảo lớn nhỏ nên có nhiều khu du lịch được mở ra như: khu du lịch Hạ Long Quảng Ninh, khu du lịch Cát Bà, khu du lịch Đồ Sơn, khu du lịch FLC Luxury Sầm Sơn, khu du lịch Vinpearl Land Nha Trang, khu du lịch Đảo Phú Quốc ... Thêm vào đó, xu thế chung hiện nay là xây dựng các khu Bất động sản nghỉ dưỡng “all in one” tức là vừa kết hợp du lịch, vừa cung cấp các dịch vụ giải trí khác như dịch vụ làm đẹp Spa, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ bể bơi bốn mùa ... với thiết kế hiện đại, hoàn hảo và đẹp mắt, tiện nghi để phục vụ khách hàng. Do đó ngành dịch vụ thiết kế và thi công bể bơi và các sân trượt băng nghệ thuật có triển vọng phát triển rất lớn. Điều này làm cho các công ty cung cấp dịch vụ thiết kế, lắp đặt và thi công bể bơi ngày càng có nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn, nhưng cũng thách thức các công ty phải luôn luôn đổi mới sáng tạo để bắt kịp với nhu cầu phát triển của thị trường.

Hơn thế nữa tại các biệt thự hạng sang, nhu cầu xây dựng bể bơi ngày càng tăng cao. Trong các thành phố và đô thị lớn, các công ty đã bắt đầu mở rộng ngành nghề kinh doanh và phục vụ dịch vụ giải trí bể bơi bốn mùa, sân trượt băng nghệ thuật. Tại các công ty kinh doanh dịch vụ làm đẹp, bể tắm Spa hiện đại và tiên nghi ngày càng được yêu cầu nhiều hơn. Các Sở thể dục thể thao tại các tỉnh, thành phố bắt đầu mở rộng thiết kế bể bơi theo tiêu chuẩn quốc gia để có thể tổ chức những giải thể thao quy mô lớn phục vụ việc

rèn luyện sức khỏe và quảng bá thương hiệu cho tỉnh, thành phố của mình. Do đó ngành thiết kế lắp đặt và thi công bể bơi ngày càng phát triển theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu.



Công viên nước Thiên Thanh Park tại huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh – HVC Thực hiện

Toàn bộ thiết bị HVC sử dụng công nghệ hiện đại, tân tiến nhất như Astralpool - Tây Ban Nha, JDPools - Thái Lan. Với thời gian tiến độ thi công 2 tháng HVC đã khẩn trương và hoàn thiện hạng mục đúng tiến độ - đạt yêu cầu, bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Ngành xây dựng và dịch vụ luôn được nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để phát triển. Hơn thế nữa Chính phủ Việt Nam đã ký nhiều hiệp định thuế quan và các hiệp định thương mại tự do (FTA) tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước xuất khẩu và cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhập khẩu như Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC có thể nhập khẩu các trang thiết bị, hàng hóa từ nước ngoài với mức thuế quan thấp nhất có thể. Trên thế giới, chính phủ các nước lớn có công ty là đối tác của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC cũng khuyến khích các doanh nghiệp của mình đẩy mạnh hợp tác đầu tư, phát triển sâu rộng các ngành nghề, do đó công ty lại càng có thêm động lực để giữ vững vị trí là Công ty cung cấp dịch vụ thiết kế lắp đặt và cung cấp thiết bị bể bơi và các công trình giải trí số 1 Việt Nam. Công ty phấn đấu trong những năm tiếp theo có thể trở thành công ty hàng đầu của Đông Nam Á về lĩnh vực này, được bạn bè các đối tác quốc tế tin tưởng và hợp tác lâu dài.

Với tầm nhìn xa trong hoạt động xây dựng và thương mại, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng nhất quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp. Chính sách được thực hiện để thu

hút và đào tạo từ những kỹ sư thiết kế, lắp đặt bể bơi, nhân viên xuất nhập khẩu lành nghề cho đến những công nhân trực tiếp thi công tại công trường. Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC luôn luôn tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động được làm việc an toàn và có năng suất cao.

Bình quân lương cán bộ công nhân viên Công ty năm 2017:

Lương cán bộ công nhân viên: 16.000.000 VNĐ/người/tháng.

9.1. Tình hình và số lượng người lao động trong công ty

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 30/9/2018 là 314 người. Cơ cấu lao động phân theo trình độ được thể hiện dưới bảng sau:

Phân theo trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
- Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	153	48,73%
- Cán bộ có trình độ cao đẳng trở xuống	56	17,83%
- Thợ bậc cao và công nhân	105	33,44%
Tổng cộng:	314	100%

Nguồn: HVC

9.2. Chính sách đào tạo

9.2.1. Nội dung đào tạo

Chính sách đào tạo và tuyển dụng của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Với mục tiêu là đào tạo đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng; công ty đã đưa ra các chương trình đào tạo phù hợp với từng nhân viên và bộ phận. Đối với CBCNV hiện có, Công ty chú trọng đào tạo tại chỗ kết hợp gửi đi đào tạo các lớp cấp tốc, ưu tiên lĩnh vực tài chính và thị trường. Đối với CBCNV tuyển dụng mới, khối gián tiếp tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển; đối với khối trực tiếp, Công ty chú trọng tuyển công nhân kỹ thuật có hiểu biết về cơ khí đã qua đào tạo và tiến hành đào tạo nội bộ. Ngoài ra công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để các lao động có thể nắm bắt cách vận hành và điều khiển các loại máy móc phục vụ cho công việc, thi công.

Ngoài ra, công ty luôn chú trọng đào tạo chuyên sâu cho nhân viên để nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn, hỗ trợ nhân viên phát triển nghề nghiệp cá nhân cũng như tăng hiệu quả trong công việc đồng thời phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững của

công ty. Đối với việc đào tạo nhân viên điều hành, nhận thức được tầm quan trọng của cán bộ điều hành, công ty đã tập trung đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ nhằm thực hiện tốt vai trò của người quản lý điều hành.

9.2.2. Hình thức đào tạo

Đào tạo tại chỗ: trong quá trình làm việc, nhân viên nhiều kinh nghiệm sẽ hướng dẫn công việc cho nhân viên mới hay nhân viên có ít kinh nghiệm hơn. Công việc này được tiến hành thường xuyên ở mọi vị trí của Công ty.

Đào tạo nội bộ: Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình huấn luyện chuyên sâu về kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm để hỗ trợ cho định hướng và sự phát triển nghề nghiệp của mỗi nhân viên.

Đào tạo bên ngoài: căn cứ vào từng công việc, mục tiêu phát triển và định hướng của công ty, người lao động sẽ được chọn để tham gia các lớp đào tạo bên ngoài để nâng cao kiến thức, trình độ các nghiệp vụ.

9.3. Chính sách lương, thưởng và trợ cấp

Để thu hút những nhân sự có năng lực cũng như tạo điều kiện để nhân viên yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty, Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng cạnh tranh, phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của nhân viên nhằm ghi nhận đúng sự đóng góp, kết quả công việc từng cá nhân.

9.3.1. Chính sách tiền lương

Mức lương tối thiểu: Công ty áp dụng mức lương tối thiểu là 8.000.000 đồng/tháng, mức lương này sẽ được thay đổi theo sự thay đổi của Nhà nước hoặc/và tình hình phát triển kinh doanh thực tế.

Điều chỉnh, tăng lương: định kỳ hằng năm vào thời gian từ 1/1 đến 31/1, công ty sẽ đánh giá năng lực Cán bộ nhân viên dựa vào Bảng kế hoạch công việc cá nhân đã thiết lập đầu năm và/hoặc có điều chỉnh (nếu có) trong năm được quản lý phê duyệt. Đây là cơ sở để Công ty xem xét điều chỉnh và tăng lương, tạo thêm động lực cho từng Nhân viên.

Chính sách thưởng: thưởng theo kết quả đánh giá công việc và đánh giá cá nhân: vào dịp cuối năm, Công ty sẽ bắt đầu tiến hành đánh giá kết quả làm việc của toàn bộ Nhân viên để làm căn cứ xét thưởng thành tích. Mức thưởng sẽ dựa theo quy chế thưởng hàng năm được Ban Tổng giám đốc phê duyệt.

Thưởng do đóng góp sáng kiến: để khuyến khích nhân viên luôn có sự sáng tạo và đầu tư trong công việc, công ty luôn có những chính sách khen thưởng cho những nhân viên có đóng góp sáng tạo, cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả, hiệu quả công việc hoặc lợi ích cho Công ty.

C.T.
DỊCH
HOÁN
PHỔ
HINH
CHỈ

9.3.2. Chính sách phúc lợi

Chính sách phúc lợi được xây dựng rất chi tiết và thường xuyên được Ban lãnh đạo công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho Nhân viên; qua đó góp phần tạo động lực, khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của công ty. Một số chính sách phúc lợi của Công ty như:

- Chính sách chăm sóc sức khỏe: Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Nhà nước như BHXH, BHYT, BHTN, Công ty còn mua bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả Nhân viên ngay từ ngày đầu tiên làm việc. Mỗi năm 01 lần, Công ty sẽ tiến hành tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể Nhân viên công ty.
- Phong trào du lịch, nghỉ dưỡng: Hàng năm, công ty sẽ tổ chức các hoạt động phong trào cho Nhân viên, tạo điều kiện để tất cả Nhân viên dù ở đơn vị nào trong công ty cũng có cơ hội rèn luyện thể chất, tinh thần để làm việc tốt hơn và có cơ hội để gặp gỡ, trao đổi và tạo mối quan hệ giữa các đơn vị Thành viên, ngoài ra, tùy thuộc vào mục tiêu và kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ hỗ trợ các hoạt động Teambuilding - nghỉ dưỡng cho Nhân viên và tài trợ du lịch thường niên cho Nhân viên và gia đình nhân viên ở vị trí giám sát trở lên và có thời gian làm việc từ đủ 1 năm.
- Trợ cấp những dịp đặc biệt trong năm: vào các dịp lễ tết như Tết dương lịch, Tết âm lịch, Quốc tế Phụ nữ, Ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4, Quốc tế Lao động, Tết Trung thu, Quốc khánh 2/9, sinh nhật Công ty.... Nhân viên sẽ được nhận trợ cấp tiền thưởng. Bên cạnh đó, Công ty còn có những trợ cấp khác cho nhân viên như trợ cấp thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có tang; trợ cấp hỗ trợ di chuyển như sử dụng thẻ Taxi, hỗ trợ phương tiện đi làm, phụ cấp xăng xe; trợ cấp hỗ trợ công việc như phụ cấp điện thoại, tiền ăn trưa... Đặc biệt, với mục tiêu xây dựng được đội ngũ Ban Lãnh đạo vững mạnh về chuyên môn và quản lý, đồng thời thu hút cán bộ lãnh đạo có trình độ cao, Công ty đang tập trung thiết kế các gói chính sách đãi ngộ về đào tạo, lương, thưởng và phúc lợi khác hấp dẫn dành cho những đối tượng này để duy trì và phát triển nhân tài.

10. Chính sách cổ tức

Chính sách trả cổ tức hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, dựa trên một số nguyên tắc sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

- Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo quý hoặc 6 tháng nhưng không vượt quá mức số cổ tức dự kiến.
- Tình hình chi trả cổ tức của HVC những năm gần đây như sau:
 - + Năm 2016: 8% - Chia cổ tức bằng cổ phiếu bổ sung nguồn vốn phục vụ tăng trưởng của Công ty.
 - + Năm 2017: 0%
 - + Dự kiến năm 2018: 5% cổ tức bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Cụ thể:

LOẠI TÀI SẢN	THỜI GIAN
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 07 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08 năm
Tài sản cố định khác	04 - 06 năm

Nguồn: HVC

b. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân tháng của người lao động Công ty trong năm 2017 là 16.000.000 đồng/người, tăng 39,13% so với năm 2016. Thu nhập bình quân năm 2018 dự kiến là 20.000.000 đồng/người/tháng, tăng 25% so với năm 2017.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 6 tháng đầu năm 2018 Công ty không có bất kỳ

khoản nợ quá hạn nào. Các khoản nợ đến hạn phải trả đều được Công ty thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.563.579	3.667.585	9.508.343	2.563.579	3.658.717	8.323.151
Tổng cộng	2.563.579	3.667.585	9.508.343	2.563.579	3.658.717	8.323.151

Nguồn: BCKT năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng đầu năm 2018 (Hợp nhất và Công ty mẹ) của HVC

e. Trích lập các quỹ

Năm 2017 trở về trước, Công ty chưa thực hiện trích lập các quỹ. Từ năm 2018 trở đi, đáp ứng nhu cầu phát triển, Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

f. Tình hình công nợ hiện nay

❖ **Các khoản phải thu:**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	21.152.254	82.485.814	104.579.833	15.452.254	73.522.075	100.733.172
Phải thu khách hàng	13.516.924	33.629.941	68.045.359	13.516.924	33.629.941	66.931.509
Trả trước	7.335.605	13.850.742	23.040.979	1.635.605	5.039.103	20.236.014

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
cho người bán						
Phải thu ngắn hạn khác	742.835	35.521.400	14.009.763	742.835	35.369.300	14.081.917
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(443.109)	(516.269)	(516.269)	(443.109)	(516.269)	(516.269)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	21.152.254	82.485.814	104.579.833	15.452.254	73.522.075	100.733.172

Nguồn: BCKT năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng đầu năm 2018 (HN và Công ty mẹ) của HVC

Đối với các khoản công nợ quá hạn lâu ngày, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chỉ đạo phòng kế toán thu hồi công nợ. Tuy nhiên, một số chủ đầu tư của các công trình đang quá hạn thanh toán có yếu tố nhà nước, việc phê duyệt thanh toán diễn ra trong thời gian dài nên việc thu hồi công nợ khó đòi gặp nhiều khó khăn. Công ty dự kiến các khoản công nợ này sẽ được thu hồi khi các Công trình đã được phê duyệt quyết toán.

❖ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Nợ ngắn hạn	48.564.521	43.374.124	74.502.727	48.554.521	42.362.725	65.530.479
Phải trả người bán ngắn hạn	10.882.645	20.868.632	23.390.807	10.882.645	20.166.102	15.767.560

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.767.542	14.610.682	36.695.459	5.767.542	14.610.682	36.667.719
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.563.579	3.667.585	9.508.343	2.563.579	3.658.717	8.323.151
Phải trả người lao động	541.841	1.709.000	2.903.766	541.841	1.709.000	2.842.735
Chi phí phải trả ngắn hạn	596.967	180.000	186.232	596.967	180.000	124.142
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4.451.026	834.465	449.844	4.451.026	834.465	449.844
Phải trả ngắn hạn khác	4.062.921	302.198	215.702	4.062.921	2.198	202.755
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19.698.000	-	-	19.698.000	-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	1.201.561	1.152.570	-	1.201.561	1.152.570
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-	-

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	48.564.521	43.374.124	74.502.727	48.554.521	42.362.725	65.530.479

Nguồn: BCKT năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018 (Hợp nhất và Công ty mẹ) của HVC

g. Các giao dịch với bên liên quan

❖ **Chi tiết giao dịch góp vốn:**

STT	Đối tượng	Bên liên quan	6 tháng đầu 2018	Năm 2017		Năm 2016
				Chia cổ tức	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền
1	Trần Hữu Đông	TGD – CT HĐQT	-	3.286.080.000	35.824.580.000	18.625.880.000
2	Đỗ Huy Cường	P.TGD – PCT HĐQT	-	1.929.110.000	25.626.960.000	6.440.880.000
3	Lê Văn Cường	P.TGD – PCT HĐQT	-	1.707.170.000	12.724.890.000	15.580.660.000
4	Trương Thanh Tùng	P.TGD	-	839.540.000	5.417.690.000	8.242.260.000
5	Trần Văn Duy	TV HĐQT	-	1.081.630.000	7.362.770.000	10.260.980.000
6	Vũ Thị Ngà	TV HĐQT – KTT	-	395.390.000	3.196.080.000	3.471.640.000
7	Trần Tuấn Anh	Em trai TGD	-	143.180.000	953.450.000	1.363.600.000

❖ **Vay và nợ bên liên quan:**

Tại Công ty mẹ:

STT	Đối tượng	Liên quan	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ	Đã thanh toán trong kỳ	Số dư cuối kỳ
6 tháng đầu 2018 không có vay bên liên quan						
Năm 2017						
1	Trần Hữu Đông	TGD – CT HĐQT	16.370.000.000	-	16.370.000.000	-
2	Đỗ Huy Cường	PTGD – PCT HĐQT	1.050.000.000	400.000.000	1.450.000.000	-
3	Lê Văn Cường	PTGD – PCT HĐQT	2.278.000.000	-	2.278.000.000	-
Năm 2016						
1	Trần Hữu Đông	TGD – CT HĐQT	7.000.000.000	27.353.722.420	17.983.722.420	16.370.000.000
2	Đỗ Huy Cường	PTGD – PCT HĐQT	6.172.800.000	4.427.500.000	9.550.300.000	1.050.000.000
3	Lê Văn Cường	PTGD – PCT HĐQT	8.806.620.000	6.708.000.000	13.236.620.000	2.278.000.000

Năm 2016 và 2017 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ của Công ty, sau khi tạo được niềm tin với chủ đầu tư lớn và uy tín, Công ty đã ký được một loạt các hợp đồng với các đối tác lớn. Quy mô Công ty tăng lên trong cả lĩnh vực Công ty đang làm là cung cấp lắp đặt thiết bị vui chơi giải trí và lĩnh vực Công ty mở rộng là tổng thầu M&E. Để đáp ứng được sự tăng trưởng của Công ty, quy mô về vốn của Công ty phải tăng lên tương ứng. Tuy nhiên, do chưa tạo được sự tin tưởng trong các cổ đông, nên hoạt động của Công ty phải phụ thuộc vào vốn vay. Ngoài ra, quy mô vốn của Công ty tại thời điểm đó rất nhỏ (20 tỷ) so với doanh thu của Công ty (178 tỷ năm 2015), việc vay vốn đối với các tổ chức tín dụng là khó khăn. Nắm bắt được tình hình, Ban lãnh đạo Công ty đã phải huy động vốn của cá nhân để cho Công ty vay, đảm bảo vốn cho Công ty hoạt động. Tuy nhiên, nguồn vốn vay của cá nhân là có hạn, các bảo lãnh với Ngân hàng không có vốn đối ứng, chi phí bảo lãnh tăng cao. Nắm bắt được tình hình, quy mô vốn của Công ty không phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty. Ban lãnh đạo của Công ty đã thực hiện huy động

vốn góp của các cổ đông khác. Cụ thể, từ tháng 4/2016 – 9/2017 Công ty đã tăng vốn từ 12 tỷ lên 200 tỷ. Do các cổ đông khá thận trọng trong việc tăng vốn, nên việc tăng vốn của Công ty không thể diễn ra một cách đột biến, các đợt tăng vốn đều được các cổ đông căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty mới nhất trí tăng lên lượng vốn tương ứng. Sau khi tăng vốn, công ty đã thanh toán toàn bộ các khoản vay của bên liên quan, lúc này Công ty hoạt động bằng vốn tự có, phát sinh chi phí lãi vay năm 2017 không đáng kể, chủ yếu của các hợp đồng vay đã có năm 2016 (thời điểm Công ty chưa đủ vốn).

❖ **Chi tiết giao dịch khác:**

– **6 tháng năm 2018:**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Đối tượng	Liên quan	Số dư đầu kỳ	Số dư đầu kỳ	Đã thanh toán	Số dư cuối kỳ
	Công ty mẹ					
1	Lê Văn Cường	PTGD - PCTHĐQT	Mua TS thanh lý của Công ty	1.518.000.000	1.518.000.000	-

– **Năm 2017:**

STT	Đối tượng	Liên quan	Nội dung	Số phát sinh	Đã thanh toán	Số dư cuối kỳ
A	Công ty mẹ					
1	Lê Văn Cường	PTGD - PCTHĐQT	Mua TS thanh lý của Công ty	1.518.000.000	-	1.518.000.000
2	Trần Văn Duy	TV HĐQT	Mua TS thanh lý của Công ty	572.000.000	572.000.000	-
3	Trương Thanh Tùng	P TGD	Mua TS thanh lý của Công ty	506.000.000	506.000.000	-

STT	Đối tượng	Liên quan	Nội dung	Số phát sinh	Đã thanh toán	Số dư cuối kỳ
4	Vũ Danh Lam	TV BKS	Mua TS thanh lý của Công ty	462.000.000	462.000.000	-
B. Công ty con						
1	Lê Văn Cường	GĐ HVC HY	Góp vốn công ty con	300.000.000	-	600.000.000

- Năm 2016:

STT	Đối tượng	Liên quan	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ	Đã thanh toán trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Góp vốn Công ty con						
1	Lê Văn Cường	Góp vốn công ty con	-	300.000.000	-	300.000.000
Giao dịch khác						
1	Lê Văn Cường	Mua tài sản thanh lý của Công ty	-	200.000.000	200.000.000	-
2	Công ty CP Thiết bị ứng dụng và Thương mại T&D - Công ty do chồng bà Vũ Thị Ngà là ông Nguyễn Việt Thắng giữ chức vụ Giám đốc	Mua tài sản thanh lý của Công ty	-	800.000.000	800.000.000	-
		Thi công nội thất văn phòng cho Công ty HVC	-	1.018.996.155	619.026.155	399.970.000

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Công ty mẹ)*

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	9 tháng 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,95	4,16	3,09
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,91	2,97	2,12
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,99	16,41	21,12
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	49,22	19,63	26,78
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,67	3,76	4,53
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,53	0,94	0,83
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	2,85%	6,41%	11,26%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	29,30%	11,36%	11,9%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,36%	6,01%	9,39%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,46%	8,47%	14,36%

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2016, năm 2017, BCTC 9 tháng 2018 của HVC

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	9 tháng 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,57	5,05	3,22
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,53	3,89	2,35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,92	16,7	22,95
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	49,08	20,04	29,79
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,67	3,76	5,4
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,53	0,93	0,96
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	2,85	6,42	10,83
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	29,3	11,39	13,54
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,35	5,98	10,43
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,46	8,49	13,78

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2016, năm 2017, BCTC 9 tháng hợp nhất 2018 của HVC

– **Chỉ tiêu về tài sản:**

Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản của Công ty cuối năm 2017, năm 2016 ở mức cao. Cụ thể năm 2016 tại báo cáo hợp nhất là 84,58%, tại Công ty mẹ là 64,17%, năm 2017 tại báo cáo hợp nhất là 84,32%, tại Công ty mẹ là 68,28%. Tỷ lệ tài sản ngắn

hạn trên tổng tài sản ở mức cao là do nguyên nhân sau: cuối năm 2016 Công ty thực hiện tăng vốn của Công ty từ 20 tỷ lên 108 tỷ, vốn góp của Công ty chưa được sử dụng hết tại thời điểm cuối năm (tiền và tương đương tiền chiếm 35,06% trên tổng tài sản tại báo cáo hợp nhất), tại công ty con HVC Hưng Yên tiền góp vốn của các cổ đông trong đó có Công ty mẹ vẫn đang thực hiện giải ngân thực hiện dự án, ngoài ra hoạt động của Công ty là hoạt động cung cấp và lắp đặt thiết bị, tổng thầu M&E các dự án công ty đang thực hiện được đưa vào chỉ tiêu hàng tồn kho chỉ tiêu này nằm ở tài sản ngắn hạn (chiếm tỷ trọng 34,13% tổng tài sản trên báo cáo hợp nhất). Năm 2017, ngoài nguyên nhân về hàng các dự án Công ty đang thực hiện được phân loại trên chỉ tiêu hàng tồn kho còn một số nguyên nhân sau, sự tăng trưởng về doanh thu kèm theo sự tăng các khoản phải thu nhà chủ đầu tư (tỷ trọng các khoản phải thu trên tổng tài sản 31,75%), ngoài ra tỷ trọng tiền và các khoản đầu tư của Công ty tăng (chiếm tỷ trọng 32,61% trong báo cáo hợp nhất và 20.34% trong báo cáo công ty mẹ) là do công ty con HVC Hưng Yên vẫn đang trong quá trình giải ngân (thực hiện giải ngân xong vào quý I/2018, bắt đầu đi vào sản xuất quý II/2018), do việc mở rộng quy mô để đáp ứng các đợt bỏ thầu và thực hiện các hạng mục đã trúng thầu Công ty phải chứng minh lượng vốn đối ứng tương xứng, để chứng minh điều này, Công ty đang thực hiện gửi tiết kiệm đối với các khoản vốn đối ứng này (các khoản gửi tiết kiệm của Công ty chiếm tỷ trọng 22,72% tại báo cáo hợp nhất), các khoản tiền gửi tiết kiệm này Công ty dùng để chứng minh khi đấu thầu, dùng để bảo lãnh thực hiện hợp đồng, giảm chi phí bảo lãnh, giảm chi phí tài chính của Công ty (như đã phân tích tại vay bên liên quan). Việc thực hiện bảo lãnh này giúp Công ty có thể chứng minh với các ngân hàng về nguồn lực tài chính, chuẩn bị tiền để cơ sở thực hiện các dự án lớn hơn của Công ty trong giai đoạn sau.

– **Chỉ tiêu khả năng thanh toán:**

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty ở mức cao, điều này hoàn toàn phù hợp với chính sách phát triển của Công ty là phát triển bền vững, Công ty không chỉ tạo uy tín với chủ đầu tư mà còn tạo uy tín với các nhà thầu nâng cao năng lực cạnh tranh, tài sản vô giá của các Công ty trên thị trường.

– **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:**

Sau giai đoạn tăng vốn cuối năm 2016, trong năm 2017, Công ty hoạt động chủ yếu bằng vốn chủ sở hữu, điều này thể hiện trên chỉ tiêu nợ phải trả trên tổng tài sản và nợ phải trả trên tổng vốn chủ sở hữu, năm 2016 gấp hơn 2 lần so với năm 2017 (năm 2016 tại công ty mẹ là 32,99%, năm 2017 tại Công ty mẹ là 16,41%). Trong năm 2017, Công ty không còn các khoản vay trong cơ cấu vốn, các khoản nợ chủ yếu là ứng trước của chủ đầu tư, nợ các nhà cung cấp, nợ thuế TNDN của cuối năm 2017 (trong năm 2017 Công ty đã tạm nộp một phần thuế TNDN năm 2017). Điều này cho thấy, tài chính của Công ty đang ở mức an toàn rất cao. Tuy nhiên, điều đó cũng là một điểm bất lợi của Công ty, Công ty không có nhiều đòn bẩy tài chính. Nguyên nhân, một phần cũng là do vốn góp

của Công ty giai đoạn năm 2016 ở mức khá thấp, không hấp dẫn được các Ngân hàng, đây cũng là một trong những nguyên nhân thúc đẩy Công ty tiến hành tăng vốn, đúng với quy mô và sự phát triển của Công ty, và tạo uy tín cho các Ngân hàng (phân tích tại chỉ tiêu tài chính tài sản) để có thể sử dụng đòn bẩy tài chính tại các thời điểm sau. Điều này, đã được kiểm chứng và chứng minh, Công ty đã và đang là một trong những khách hàng tiềm năng, uy tín của Ngân hàng Techcombank (trung tâm giao dịch hội sở), một số khoản bảo lãnh thực hiện hợp đồng lớn, đã được Ngân hàng đề xuất Công ty thực hiện bảo lãnh tín chấp.

– **Chỉ tiêu năng lực hoạt động: (chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và hệ số tổng doanh thu trên tổng tài sản)**

Như đã phân tích ở trên, hàng tồn kho của Công ty ở đây bao gồm cả dở dang các công trình ngắn hạn. Hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty đang ở mức cao so với các công ty cùng ngành (hơn 3 lần của năm 2017 và năm 2016), điều này cho thấy Công ty đang sử dụng hiệu quả hàng tồn kho. Tuy nhiên, hệ số tổng doanh thu trên tổng tài sản của Công ty năm 2017 giảm so với năm 2016 (1,53 năm 2016, 0,94 năm 2017 tại Công ty mẹ, công ty con HVC Hưng Yên đang trong giai đoạn xây dựng nên đóng góp không đáng kể vào doanh thu), một phần nguyên nhân cũng là do công ty con HVC Hưng Yên đang trong giai đoạn xây dựng nên tài sản này không sinh lời, ngoài ra chỉ tiêu này cũng là một trong những chỉ tiêu tạo động lực cho Ban lãnh đạo Công ty cần cố gắng hơn nữa.

– **Hệ số sinh lời:**

Các hệ số sinh lời của Công ty phản ánh phù hợp đối với hoạt động của Công ty. Việc mở rộng quy mô, tăng doanh thu sẽ làm giảm tỷ trọng chi phí quản lý điều đó dẫn tới hệ số lợi nhuận trên doanh thu thuần (ROS) năm 2017 tăng so với năm 2016 (2,85 năm 2016 và 6,41 năm 2017 tại Công ty mẹ), hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2017 tăng so với năm 2016, hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên tổng doanh thu năm 2017 tăng so với năm 2016. Hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2017 giảm so với năm 2016 (29,3% năm 2016 và 11,36% năm 2017) là do Công ty góp vốn cuối năm 2016 và trong năm 2017, lượng vốn mới góp chưa được hấp thụ và chưa sinh lời, cụ thể công ty con HVC Hưng Yên đang trong giai đoạn đầu tư và chưa có lợi nhuận từ hoạt động sản xuất.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên của thành viên	Chức danh HĐQT	Ghi chú	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Hữu Đông	CT.HĐQT	Thành viên điều hành	4.096.494	20,48%
2	Lê Văn Cường	PCT.HĐQT	Thành viên điều hành	2.012.554	10,06%
3	Đỗ Huy Cường	PCT.HĐQT	Thành viên điều hành	2.377.341	11,89%
4	Trần Văn Duy	Thành viên	Thành viên không điều hành	1.264.610	6,32%
5	Đào Thanh Sơn	Thành viên	Thành viên độc lập	0	0%

b. Hội đồng quản trị

❖ Ông Trần Hữu Đông - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Trần Hữu Đông
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh:	3/4/1982
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Thôn 2, X.Phù Ninh, H.Thủy Nguyên, Hải Phòng
Số CMTND:	031082000094
Ngày cấp:	16/06/2014
Nơi cấp:	Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư

Số ĐT liên hệ: 024 3540 2246
 Địa chỉ: Thôn 2, X.Phù Ninh, H.Thủy Nguyên, Hải Phòng
 Trình độ/năng lực: Cử nhân ngành quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2005-6/2012	Công ty cổ phần hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH (Công ty con DETECH)	Phó tổng giám đốc
1/2013-nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: 4.096.494 cổ phần, chiếm 20,48% vốn điều lệ
 Sở hữu đại diện cổ phần: Không

Sở hữu người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tạ Thị Bảo Trâm	Vợ	100.000	0,5%
Trần Tuấn Anh	Em trai	160.508	0,8%
Phạm Thị Thu Trang	Em dâu	70.000	0,35%
Trần Anh Đào	Em trai	30.000	0,15%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Ông Lê Văn Cường- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Lê Văn Cường**

Giới tính: Nam

- C. T. T.
 AO DỊCH
 KHOA
 H PHỐ
 TÍ MINH
 HỒ CHÍ

Ngày tháng năm sinh: 24/4/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Xã Thành Công, Huyện Khoái Châu, Hưng Yên

Số CMTND: 013332610

Ngày cấp: 23/08/2010

Nơi cấp: CA. Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 024 3540 2246

Địa chỉ: Số 295B, P.Quan Nhân, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội

Trình độ/năng lực: Kỹ sư công trình

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2009-4/2012	Công ty cổ phần hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH	Nhân viên
4/2012-nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	Phó chủ tịch HĐQT – Phó tổng giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: 2.012.554 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 10,06%

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Ông Đỗ Huy Cường – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên Đỗ Huy Cường

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh: 4/3/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Xã Vĩnh Tiến, Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Số CMTND: 013097242

Ngày cấp: 16/07/2008

Nơi cấp: CA.Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 024 3540 2246

Địa chỉ: Số 8-B1 Tổ 59 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ/năng lực: Thạc sĩ môi trường

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2001-8/2003	Công ty YAZAKI Hải Phòng	Kỹ sư
9/2003-5/2004	Công ty thép Việt Nhật	Trưởng phòng KCS
6/2004-12/2003	Công ty KONYA paper VN	Trưởng phòng sản xuất
1/2007-8/2008	Viện nghiên cứu Cơ khí	Viện sĩ
9/2008-6/2010	CT CP kỹ thuật Elcom	Kỹ sư
7/2010-6/2012	Công ty cổ phần hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH	Trưởng phòng môi trường
7/2012-nay	Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ HVC	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT/Phó Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: 2.377.341 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 11,89%

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Ông Trần Văn Duy- Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên **Trần Văn Duy**

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/3/1987

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: X.Quảng Thanh, H.Thủy Nguyên, Hải Phòng

Số CMTND: 031087006095

Ngày cấp: 11/04/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Điện thoại liên hệ: 024 3540 2246

Địa chỉ thường trú: P.Trung Văn – Q. Nam Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tự động hóa

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2010-04/2012	Công ty cổ phần hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH	Nhân viên

04/2012-nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	Phó giám đốc Trung tâm triển khai Dự Án – Trưởng phòng Dự toán và đấu thầu
-------------	---	--

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT/Phó giám đốc/Trưởng phòng

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: 1.264.610 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 6,32%

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Sỹ Thành	Anh rể	604.586	3,02%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Ông Đào Thanh Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên Đào Thanh Sơn

Giới tính Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Ngày tháng năm sinh: 15/05/1988

Số CMTND: 112168948

Ngày cấp: 10/05/2005

Nơi cấp: CA.Hà Tây

Điện thoại liên hệ: 01683 385 002

Địa chỉ: Số nhà C2, khu tập thể Đa Sỹ, tổ 1, phường Kiến

Hưng, Q. Hà Đông, Hà Nội

Trình độ/năng lực: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2010-02/2017	Công ty TNHH Công nghệ và Đầu tư Thái Văn	Trưởng nhóm tự động hóa
3/2017-nay	Công ty TNHH TM Tân Tự Phát	Trưởng phòng

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: Không

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.2. Ban kiểm soát**a. Danh sách Thành viên Ban kiểm soát**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đào Thị Dung	Trưởng BKS	35.000	0,18%
2	Lê Thị Thu Hương	Thành viên BKS	237.280	1,19%
3	Vũ Danh Lam	Thành viên BKS	352.716	1,76%

b. Ban kiểm soát**❖ Bà Đào Thị Dung – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên: Đào Thị Dung

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 22/06/1962
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hà Nội
Số CMTND: 010452827
Ngày cấp: 14/05/2004
Nơi cấp: CA. Hà Nội
Điện thoại liên hệ: 091 353 3562
Địa chỉ thường trú: Số 20 ngõ 111 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Trình độ/năng lực: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2001-05/2014	Công ty TNHH tư vấn công nghệ mới Việt Nam	Kế toán
6/2014-nay	Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế Phú Hưng	Phó kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: 35.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,18%
Sở hữu đại diện: Không
Sở hữu người liên quan: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Bà Lê Thị Thu Hương – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên Lê Thị Thu Hương

Giới tính Nữ

Ngày tháng năm sinh: 22/10/1990

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thành Công – Khoái Châu – Hưng Yên

Số CMTND: 033190000399

Ngày cấp: 29/07/2015

Nơi cấp: Cục CSDKQL và DLQG về dân cư

Điện thoại liên hệ: 097 308 9523

Địa chỉ: Tổ 23 Dịch Vọng Hậu - Cầu Giấy – Hà Nội.

Trình độ/năng lực: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2011-5/2012	Công ty cổ phần lữ hành Hương Giang	Kế toán
6/2012-nay	Công ty TNHH dịch vụ đầu tư Xuân Thắng	Kế toán

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên ban kiểm soát

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: 273.280 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 1,19%

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Ông Vũ Danh Lam – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên Vũ Danh Lam
Giới tính Nam
Ngày tháng năm sinh: 16/06/1982
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Thành phố Hà Nội
Số CMTND: 001082000022
Ngày cấp: 18/04/2013
Nơi cấp: Cục CS QLDC về TTXH TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú: P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
Điện thoại liên hệ: 098 232 2888
Trình độ/năng lực: Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2006-12/2011	Công ty cổ phần hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH	Nhân viên
04/2011-nay	Công ty CP đầu tư và công nghệ HVC	Nhân viên

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên ban kiểm soát

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: 352.716 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 1,76%
Sở hữu đại diện: Không
Sở hữu người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.3. Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng

a. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Hữu Đông	- CT.HĐQT - Tổng giám đốc	4.096.494	20,48%
2	Lê Văn Cường	- PCT. HĐQT - Phó Tổng giám đốc	2.012.554	10,06%
3	Đỗ Huy Cường	- PCT. HĐQT - Phó Tổng giám đốc	2.377.341	11,89%
4	Trương Thanh Tùng	- Phó Tổng giám đốc	1.025.613	5,13%
5	Vũ Thị Ngà	- Kế toán trưởng	443.670	2,22%

b. Ban Tổng Giám đốc

- ❖ Ông Trần Hữu Đông – Tổng Giám đốc – như trên
- ❖ Ông Lê Văn Cường – Phó Tổng Giám đốc – như trên
- ❖ Ông Đỗ Huy Cường – Phó Tổng Giám đốc – như trên
- ❖ Ông Trương Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Trương Thanh Tùng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/06/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Bình

Số CMTND: 013055008

Ngày cấp: 06/03/2008

Nơi cấp: CA.Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 024 3540 2246

Địa chỉ thường trú: Lô 1 D7, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Trình độ/năng lực: Kỹ sư công nghệ môi trường

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2004-8/2012	Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH	Cán bộ
9/2012-nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	Phó Tổng giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: 1.025.613 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 5,13%

Sở hữu đại diện: Không

Sở hữu người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ Bà Vũ Thị Ngà – Kế toán trưởng

Họ và tên: Vũ Thị Ngà

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 27/01/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thiên Lộc – Trung Hòa – Yên Mỹ - Hưng Yên
Số CMTND: 145034614
Ngày cấp: 24/11/2008
Nơi cấp: CA.Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: Thanh Sơn – Thanh Hà - Hải Dương
Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 096 834 5596
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2004-5/2006	Công ty TNHH Hà Yên	Kế toán tổng hợp
6/2006-5/2011	Công ty CP kiến trúc nội thất VN	Kế toán trưởng
6/2011-5/2014	Công ty CP CONINCO quản lý dự án và đầu tư	Kế toán trưởng
6/2014-nay	Công ty CP đầu tư và công nghệ HVC	Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: 443.670 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 2,22%
Sở hữu đại diện: Không
Sở hữu người liên quan: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13. Tài sản**a. Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	GTCL
1	Nhà cửa vật kiến trúc	19.159.345.605	756.776.878	18.402.568.727
2	Máy móc thiết bị	312.675.200	183.966.200	128.709.000
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.271.950.909	899.993.693	2.371.957.216
	Tổng cộng	22.743.971.714	1.840.736.772	20.903.234.942

Nguồn: HVC

b. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng

Danh sách đất đai mà Công ty đang sử dụng:

STT	Mặt bằng	Diện tích	Thời hạn sử dụng
1	Sàn văn phòng tại tầng 8 – Tòa nhà Hồ gươm plaza	766 m ²	Thuộc sở hữu của Công ty
2	Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên	34.695 m ²	Đất thuê 50 năm trả tiền thuê hàng năm đến ngày 12/07/2066
	Tổng cộng	35.461 m²	

Nguồn: HVC

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và 2019

CHỈ TIÊU	NĂM 2018		NĂM 2019		NĂM 2020	
	Giá trị (tr. VNĐ)	% tăng/giảm so với 2017	Giá trị (tr. VNĐ)	% tăng/giảm so với 2018	Giá trị (tr. VNĐ)	% tăng/giảm so với 2019
Doanh thu thuần	320.000	29,93%	500.000	56,25%	750.000	50%
Lợi nhuận sau thuế	25.600	64,67%	45.000	75,78%	75.000	66,67%

CHỈ TIÊU	NĂM 2018		NĂM 2019		NĂM 2020	
	Giá trị (tr. VND)	% tăng/giảm so với 2017	Giá trị (tr. VND)	% tăng/giảm so với 2018	Giá trị (tr. VND)	% tăng/giảm so với 2019
Vốn chủ sở hữu	241.355	11,87%	266.355	10,36%	311.355	16,89%
LNST/Doanh thu thuần	8%		9%		10%	
LNST/Vốn chủ sở hữu	12,8%		22,5%		37,5%	
Cổ tức (%)	10%		15%		18%	

Nguồn: HVC

❖ Căn cứ đặt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Hiện tại, vốn điều lệ của công ty đã tăng lên 200 tỷ đồng trong quý III năm 2017. Sau khi hoàn thành tăng vốn Công ty đã thực hiện đầu tư vào tài sản cố định, máy móc thiết bị và hợp tác kinh doanh với các đối tác tiềm năng. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 sẽ tiếp tục phát huy tối đa mọi nguồn lực để triển khai hàng loạt các dự án mới; hoàn thiện và bàn giao các dự án đang xây dựng đúng tiến độ đã cam kết với khách hàng. Đặc biệt năm 2017 cũng đánh dấu một bước tiến lớn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC khi định hướng phát triển mạnh mẽ hơn trong lĩnh vực M&E. Vì vậy, việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2017-2018 có tính khả thi cao.

Thêm vào đó, các hợp đồng cung cấp thiết bị bể bơi, thiết kế xây lắp, cung cấp thiết bị an ninh và hoạt động M&E của Công ty đã ký năm 2017 là 343.444 triệu đồng, doanh thu thực hiện được trong năm 2017 là 161.964 triệu đồng do vậy phần doanh số được chuyển tiếp từ năm 2017 sang 2018 là 181.479 triệu đồng, ngoài ra tính từ đầu năm đến ngày 30/04/2018 công ty đã ký được các hợp đồng với tổng giá trị khoảng 62 tỷ đồng. Kết hợp với những hợp đồng đã được ký kết từ năm 2017, Ban Tổng giám đốc khẳng định kế hoạch năm 2018 chắc chắn sẽ đạt được.

Năm 2019, năm 2020, sau khi trải qua thời gian tích lũy kinh nghiệm, đầu tư cơ sở vật chất, Công ty Cổ phần và Đầu tư và Công nghệ HVC có đầy đủ các yếu tố để mở rộng tham gia vào các dự án tổng thầu M&E có quy mô lớn. Cụ thể, năm 2018 Công ty đã và đang đàm phán để thực hiện một số hợp đồng M&E như dự án Minh Khai – tổ hợp hỗn hợp văn phòng - chung cư cao cấp giá trị dự kiến 500 tỷ đồng, dự án tổ hợp khách sạn và chung cư cao cấp với chủ đầu tư là Tập đoàn Mường Thanh giá trị dự kiến 200 tỷ đồng, bên cạnh đó với việc trở thành nhà thầu uy tín của tập đoàn Vingroup giúp Công ty được ưu tiên triển khai các dự án của Tập đoàn Vingroup ví dụ như dự án Vincity – Quận 9

Thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả các dự án trên dự kiến sẽ được triển khai và bắt đầu thi công đầu năm 2019. Ngoài ra, mảng cung cấp và lắp đặt thiết bị vui chơi giải trí của Công ty vẫn đang tăng trưởng và chưa có dấu hiệu dừng lại. Để chuẩn bị đầy đủ cho sự phát triển, Công ty đã thỏa thuận hợp tác lâu dài với các đối tác chiến lược từ nước ngoài cung cấp thiết bị nguyên vật liệu đầu vào cho Công ty. Vị thế của công ty trong thị trường trong nước ngày càng được nâng cao, uy tín ngày càng vững mạnh. Trên những cơ sở đó, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC tin tưởng rằng Công ty chắc chắn đạt được mức doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

❖ **Hoạt động quản lý, điều hành khai thác:**

Nâng cao năng lực quản lý điều hành, hoàn thiện hệ thống quản lý, năng lực cán bộ quản lý và khả năng phối kết hợp.

Đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Duy trì môi trường doanh nghiệp vui tươi, trẻ trung, minh bạch và ý thức tiết kiệm chi phí tới mỗi nhân viên.

Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa và tự động hóa các quy trình hoạt động.

❖ **Đầu tư vào con người: HVC đề cao yếu tố con người là trung tâm cho sự phát triển bền vững của mình**

Đối với hành khách, HVC đầu tư vào sự tiện nghi, thỏa mãn các tầng nấc nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Đối với cán bộ công nhân viên, HVC xem trọng việc đào tạo huấn luyện nhằm nâng cao trình độ, năng lực của nguồn nhân lực. Hàng loạt các khóa đào tạo được thực hiện trong và ngoài nước do các tổ chức, công ty quốc tế truyền đạt. Yếu tố nhân lực có trình độ và kỹ năng chuyên môn giỏi được đưa vào chính sách nhân sự của HVC nhằm tối ưu vận dụng nguồn kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của nhân lực đã được đánh giá cao, góp phần tích cực cho việc đạt mục tiêu phát triển nhanh – bền – mạnh của HVC.

❖ **Kế hoạch đầu tư dự án**

Đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất tại nhà máy Hưng Yên: Theo tổng mức đầu tư cho nhà máy Hưng Yên dự kiến là 60 tỷ và thực tế với số vốn đầu tư như vậy đã đủ để làm cơ sở hạ tầng và 02 nhà xưởng cũng như dây chuyền máy móc để sản xuất lắp ráp các thiết bị theo dự kiến. Tuy nhiên mặt bằng đất trống còn lại vẫn rất rộng khoảng 1,5ha nếu đầu tư san lấp xây dựng tiếp sẽ dễ dàng cho việc mở rộng quy mô sản xuất cũng như có thể cho thuê để tăng doanh thu. Ngoài ra, việc mở rộng nhà máy sản xuất tại Hưng Yên để phục vụ nhu cầu ngày càng lớn của Công ty về đầu vào của lĩnh vực M&E cũng như định hướng phát triển HVC thành một trong những nhà thầu cơ điện (M&E) lớn và uy tín trên thị trường.

Tìm hiểu nghiên cứu tham gia vào thị trường bất động sản: Việt Nam là đất nước đang phát triển do vậy bất động sản luôn là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn trong dài hạn. Do vậy kinh doanh bất động sản sẽ có rất nhiều dư địa để phát triển. Ngành nghề đang làm của HVC cũng gắn liền với sự phát triển của ngành nghề bất động sản vì vậy nếu HVC có những bước chuẩn bị ngay từ bây giờ thì sau này sẽ dễ dàng hơn cho việc mở rộng ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực bất động sản. Trong năm 2017 lãnh đạo HVC đã có những bước tìm hiểu về một số dự án xây dựng tòa nhà hỗn hợp, tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại khách hàng đang cần chuyển nhượng tại Hà Nội. Năm 2018 nếu có dự án tốt khả thi và phù hợp với năng lực tài chính năng lực quản trị của công ty HVC sẽ triển khai mua hoặc nhận chuyển nhượng để tiến tới đầu tư xây dựng và khai thác.

❖ **Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh, xu hướng phát triển trong tương lai của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC cũng như khả năng tăng trưởng của ngành.

Với nền tảng hiện tại của Công ty và tiềm năng phát triển của ngành, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đưa ra trong năm 2018 là kế hoạch thận trọng dựa trên các định hướng phát triển của Công ty trong trung và dài hạn cũng như chiến lược kinh doanh sản xuất trong năm nay. Vì vậy, chúng tôi nhận định HVC có khả năng hoàn thành chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận nêu trên.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Các thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Không có

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết

Không có

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

- | | |
|--------------------------------------|-----------------------|
| 1. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 2. Mệnh giá | 10.000 đồng/ cổ phiếu |
| 3. Tổng số cổ phiếu niêm yết: | 20.000.000 cổ phiếu |

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật:

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty là 11.845.278 cổ phiếu (chiếm 59,23% vốn điều lệ).

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Trần Hữu Đông	CT.HĐQT - TGD	4.096.494	2.048.247
2	Đỗ Huy Cường	PCT.HĐQT – P.TGD	2.377.341	1.188.671
3	Lê Văn Cường	PCT.HĐQT – P.TGD	2.012.554	1.006.277
4	Trần Văn Duy	TV.HĐQT	1.264.610	632.305
5	Trương Thanh Tùng	P.TGD	1.025.613	512.807
6	Vũ Thị Ngà	KTT	443.670	221.835
7	Đào Thị Dung	Trưởng ban KS	35.000	17.500
8	Vũ Danh Lam	Ủy viên ban KS	352.716	176.358
9	Lê Thị Thu Hương	Ủy viên ban KS	237.280	118.640
Tổng			11.845.278	5.922.640

5. Phương pháp tính giá

5.1. Giá trị sổ sách trên 1 cổ phiếu

Giá trị sổ sách của Công ty được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (không bao gồm Lợi ích cổ đông thiểu số và Nguồn kinh phí và Quỹ khác)}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất 9 tháng đầu năm 2018 và Báo cáo Hợp nhất kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC thì số liệu để tính giá trị sổ sách như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2017	30/09/2018
Vốn chủ sở hữu (1)	215.755.472.260	249.408.198.192
Nguồn kinh phí và quỹ khác (2)	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành (3)	20.000.000	20.000.000
Giá trị sổ sách một cổ phiếu (4)=((1)-(2))/(3)	10.788	12.470

5.2. Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành xây lắp xét thấy có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương tự với Công ty Cổ phần đầu tư và Công nghệ HVC đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

P/B của một số doanh nghiệp cùng ngành có quy mô hoạt động tương đương

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Sở giao dịch	SLCP đang lưu hành ngày 30/9/2018	VCSH ngày 30/9/2018	Giá trị sổ sách ngày 30/9/2018	Giá cổ phiếu ngày 30/09/2018	P/B
1	C47	HOSE	17.020.130	286.311.109.859	16.822	15.300	0,91
2	PHC	HOSE	20.899.956	305.485.034.297	14.617	16.650	1,14
3	TKC	HNX	11.382.232	169.602.271.720	14.901	24.000	1,61
Bình quân							1,22

Giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn chủ sở hữu	249.408.198.192
Số lượng cổ phiếu lưu hành	20.000.000
Giá trị sổ sách/cổ phiếu	12.470
P/B tham chiếu	1,22
Giá cổ phiếu theo phương pháp P/B	15.211

5.3. Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = \text{EPS} * \text{P/E bình quân}$$

Trong đó:

- P: giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: thu nhập trên mỗi cổ phiếu
- P/E bình quân là giá trị thị trường chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành xây lắp xét thấy có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương tự với Công ty Cổ phần đầu tư và Công nghệ HVC đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh/ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty được tính như sau:

$$\text{Thu nhập trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành}}$$

Số lượng cổ phiếu lưu hành

P/E của một số doanh nghiệp cùng ngành có quy mô hoạt động tương đương

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Sở giao dịch	SLCP đang lưu hành ngày 30/9/2018	EPS 2 quý gần nhất	Giá cổ phiếu ngày 30/9/2018	P/E 2 quý gần nhất
1	C47	HOSE	17.020.130	1.325	15.300	11,55
2	PHC	HNX	20.899.956	1.907	16.650	8,73
3	TKC	HNX	11.382.232	1.029	24.000	23,32
Bình quân						14,53

Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E được tính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế 2 quý gần nhất (đồng)	33.817.608.781
Số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phần)	20.000.000
Thu nhập trên mỗi cổ phần	1.691
P/E bình quân	14,53
Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E	24.575

❖ Tổng hợp kết quả định giá

Giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC được ước tính là trung bình cộng gia quyền 02 mức giá với tỷ trọng giá tính theo phương pháp P/B là 50%, tỷ trọng giá tính theo phương pháp P/E là 50%:

Phương pháp	Tỷ trọng	Giá cổ phiếu (đồng/cp)
Theo phương pháp P/B	50%	15.211
Theo Phương pháp P/E	50%	24.575
Trung bình giá		19.893

Trên cơ sở các phương pháp tính trên, giá trị hợp lý của mỗi cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC là 19.800 đồng/cổ phần.

Nhằm gia tăng tính thanh khoản của cổ phiếu HVC để thu hút sự quan tâm của các Nhà đầu tư, đồng thời dựa trên quan điểm thận trọng, căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị 09/HVC/NQ – HĐQT/2018 ngày 16 tháng 11 năm 2018, Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC quyết định chọn mức giá khởi điểm niêm yết của Công ty trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh là 15.600 đồng/cổ phiếu.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điều 2 của Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán:

“1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;”

Theo đó, Công ty xác nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Hiện tại, Điều lệ Công ty không quy định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài. Công ty cam kết tuân thủ quy định pháp luật có liên quan đến tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

Số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tại HVC ngày 20/06/2018 là 0 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 0% tổng số lượng cổ phần đã phát hành.

7. Các loại thuế có liên quan

a. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Mức thuế TNDN áp dụng với Công ty là 20%

b. Thuế giá trị gia tăng và thuế khác

Công ty cũng phải thực hiện nghĩa vụ các loại thuế khác như: thuế Giá trị gia tăng là 10%, thuế sử dụng đất, thuế môn bài...

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH PKF Việt Nam – CN TP.HCM

Địa chỉ: Số 28 Nguyễn Thị Diệu, phường 06, quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 39 333 444 Fax: 028 39 333 444

Website: www.pkf.com.vn

2. Tổ chức tư vấn:

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: Số 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 8898

Chi nhánh TP. HCM: 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

Website: www.bvsc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ Công ty;
- 3. Phụ lục III:** Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 và BCTC 9 tháng đầu năm 2018 của HVC;
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2016, năm 2017, 6 tháng đầu năm 2018 và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2018 của HVC.

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



TRẦN HỮU ĐÔNG

ĐÀO THỊ DUNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VŨ THỊ NGÀ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

GIÁM ĐỐC



VŨ HỮU TUẤN

